

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 45./2025/ODE/CBTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Quý Cổ đông

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Mã chứng khoán: ODE, sàn giao dịch UPCOM

Địa chỉ: Tầng 04, Tòa nhà Sunshine Center, số 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 7306 0666

Website: <https://ode.vn>

Người thực hiện Công bố thông tin: Bà Hoàng Thị Mỹ Bình.

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại công bố thông tin: ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ 24h ☐ Khác

Nội dung công bố thông tin:

Ngày 19 tháng 04 năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/04/2025 tại đường link <https://ode.vn/co-dong/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ
PHẦN TẬP
ĐOÀN
TRUYỀN
THÔNG VÀ
GIẢI TRÍ ODE

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN
THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE
DN: C=VN, L=HÀ NỘI, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ
ODE,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=M
ST:0107602021,
E=TRANHAO237BM@GMAIL.C
OM
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2025-04-19 18:53:29
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.0

Tầng 4, Tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng,
Nam Từ Liêm, Hà Nội

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG THỊ MỸ BÌNH

(+84)24 7306 0666

ode.vn

contact@ode.vn

ODE GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2024**





THÔNGIỆP BAN LÃNH ĐẠO

Kính gửi: Quý cổ đông, Quý Khách hàng và Quý Đối tác!

Năm 2024, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều áp lực từ lạm phát kéo dài, chính sách tiền tệ thắt chặt và bất ổn địa chính trị. Tăng trưởng chậm khiến nhiều doanh nghiệp phải tái cơ cấu tài chính, cắt giảm chi tiêu không thiết yếu – trong đó, ngân sách dành cho Truyền thông & Marketing thường là một trong những hạng mục bị ảnh hưởng đầu tiên khi thị trường biến động.

Tại Việt Nam, xu hướng này thể hiện rõ nhất ở các doanh nghiệp bất động sản, xây dựng, tài chính – nhóm khách hàng chiến lược đóng góp 80% doanh thu của ODE Group. Nhiều doanh nghiệp không chỉ cắt giảm mạnh ngân sách quảng cáo mà còn tạm dừng các chiến dịch truyền thông, khiến thị trường Marketing rơi vào giai đoạn trầm lắng kéo dài. Điều này tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của ODE Group, khiến Công ty chưa thể hoàn thành toàn bộ kế hoạch doanh thu và lợi nhuận như kỳ vọng.

Tuy nhiên, với chiến lược linh hoạt, sáng tạo và bám sát nhu cầu thị trường, ODE Group đã tận dụng công nghệ AI, phát huy thế mạnh của một đơn vị truyền thông giàu kinh nghiệm thực chiến để tiếp tục nhận được sự tin tưởng và đồng hành từ các khách hàng thân thiết. Dù kết quả đạt được chưa phản ánh đầy đủ tiềm năng của Công ty, nhưng đó là những dấu ấn quan trọng, khẳng định hướng đi đúng đắn và tạo tiền đề vững chắc cho sự bứt phá trong tương lai.

Bước vào năm 2025 – thời điểm được đánh giá là "kỷ nguyên vươn mình" của Việt Nam với những chuyển biến mạnh mẽ trong kinh tế, tài chính và đầu tư, ODE Group xác định đây là thời điểm then chốt để nâng tầm vị thế, đón đầu xu thế truyền thông hiện đại bằng chiến lược đẩy mạnh các gói dịch vụ truyền thông thương hiệu và marketing bán hàng, ứng dụng AI toàn diện từ phân tích dữ liệu chuyên sâu, hỗ trợ

sáng tạo đa nền tảng cho đến tự động hóa quy trình marketing đa kênh, nâng cao hiệu suất với chatbot AI, trợ lý ảo... Đồng thời, Công ty cũng xác định mở rộng thêm quy mô hoạt động trong lĩnh vực giải trí bao gồm: Cung cấp dịch vụ tổ chức chương trình livestream đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản, tổ chức các sự kiện trình diễn quy mô lớn tại các khu đô thị, phát triển tổ hợp giải trí đêm tại các khu đô thị mới...

Bên cạnh đó, ODE Group cũng sẽ không ngừng cải tiến hệ thống quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu suất và tối ưu chi phí vận hành. Thông qua ứng dụng AI và dữ liệu lớn (Big Data), công ty sẽ tự động hóa quy trình làm việc, giúp rút ngắn thời gian triển khai chiến dịch, giảm thiểu chi phí không cần thiết, nhờ đó, khách hàng của ODE Group không chỉ được hưởng lợi từ các giải pháp Truyền thông – Marketing hiệu quả hơn, linh hoạt hơn mà còn tối đa hóa giá trị đầu tư với chi phí tối ưu nhất. Những chiến lược này không chỉ giúp ODE Group tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bền vững, mà còn củng cố vị thế của Công ty với tư cách là một trong những đơn vị truyền thông – marketing hàng đầu tại Việt Nam.

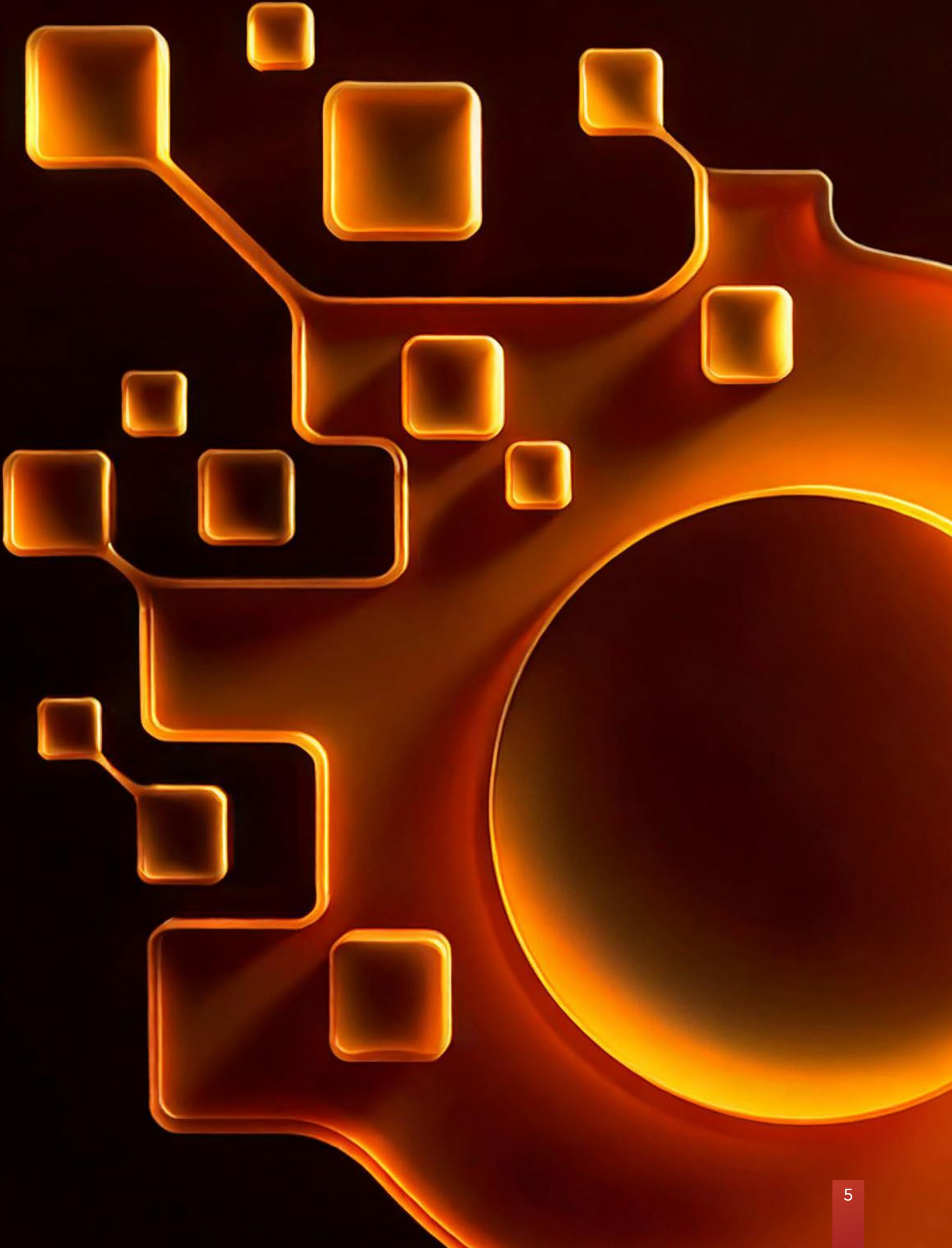
Thay mặt Ban Lãnh đạo ODE Group, chúng tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến đội ngũ cán bộ nhân viên, Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Khách hàng – những người đã luôn tin tưởng, đồng hành và góp phần tạo nên sự phát triển bền vững của Công ty. Chính sự thấu hiểu và tin nhiệm của Quý vị là động lực để ODE Group không ngừng đổi mới, nâng cao giá trị và vươn tới những thành công lớn hơn nữa trong tương lai.

Kính chúc Quý vị sức khỏe dồi dào, thành công và hạnh phúc.

Ban Lãnh đạo ODE Group

DANH MỤC CHÚ THÍCH VÀ TỪ VIẾT TẮT

ODE/ODE GROUP/TẬP ĐOÀN/CÔNG TY	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE
UBCKNN	ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
HNX	SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
UPCOM	SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TẬP TRUNG
ĐHĐCĐ	ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
HĐQT	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BKS	BAN KIỂM SOÁT
TGD	TỔNG GIÁM ĐỐC
PTGD	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/BAN TGD	TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BAN ĐIỀU HÀNH	TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG
BAN LÃNH ĐẠO	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CBNV	CÁN BỘ NHÂN VIÊN
BCTC	BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CTCP	CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐKKD	ĐĂNG KÝ KINH DOANH



PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG	8
1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY	10
2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	20
3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	28
4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	30
5. CÁC RỦI RO	34
PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024	39
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	40
2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	42
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	46
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	46
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	48
PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	52
1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	54
2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	56
3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ	58
4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI	60
5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ)	62
6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	62
PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	78
1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	80
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY	80
3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	82
PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	84
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	86
2. BAN KIỂM SOÁT	96
3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT	108

PHẦN VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	84
1. TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG	86
2. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU	87
3. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG	88
4. TIÊU THỤ NƯỚC	88
5. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	89
6. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG	90
7. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	92
8. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN	93
PHẦN VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	95
1. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	96
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	100
3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	102





PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

- THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY
- NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- CÁC RỦI RO



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2024

THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Tên giao dịch CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Giấy chứng nhận ĐKKD số **0107602021** do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày **18/10/2016**, thay đổi lần thứ 09 ngày **02/08/2021**

Vốn điều lệ 100.000.000.000 đồng

Vốn chủ sở hữu 129.799.097.117

Địa chỉ Tầng 4, Tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại 024.7306.0666

Website <https://ode.vn>

MÃ CỔ PHIẾU ODE



1.1 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

ODE Group được thành lập từ ngày 18/10/2016 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107602021 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội, hoạt động chính trong lĩnh vực truyền thông, truyền hình và tổ chức sự kiện. ODE đã trải qua 01 lần tăng vốn. Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 5 tỷ lên 100 tỷ đồng.

18/10
2016

Công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu dưới tên Công ty Cổ phần Dịch vụ và Truyền thông S-Media

06
2021

Tăng vốn điều lệ từ 05 tỷ lên 100 tỷ

01
2022

Cổ phiếu Công ty chính thức được giao dịch trên sàn UPCOM

05
2021

Đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE

12
2021

Đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán là ODE

1.2 NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

ODE Group là Tập đoàn Truyền thông và Giải trí với hơn 8 năm kinh nghiệm đồng hành cùng khách hàng trong suốt hành trình từ ý tưởng đến thực hiện. ODE Group đã khẳng định vị thế tiên phong của mình qua các sự kiện nổi bật theo từng năm:

2016

- Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện các chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho 03 dự án bất động sản đầu tiên là: Sunshine Garden; Sunshine Center và Sunshine Riverside.

2017

- **Tháng 09/2017:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho trường mầm non Sunshine Maple Bear.
- **Tháng 11/2017:** Tổ chức các sự kiện ký kết hợp tác chiến lược giữa Tập đoàn Sunshine với các đối tác như: Nhà thầu xây dựng Hòa Bình, đơn vị cung cấp cửa cao cấp Eurowindow, các hãng cung cấp trang thiết bị nội thất nổi tiếng như Kohler, Tutto...

Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án bất động sản Sunshine City Hà Nội (dự án đã đoạt giải thưởng Dự án nhà ở hạng sang tốt nhất Việt Nam 2018 do Dot Property Awards bình chọn).

2018

- **Tháng 01/2018:** Tổng thầu tổ chức sự kiện Sunshine Concert – Bản giao hưởng nghệ thuật và công nghệ gây được tiếng vang và dư âm lớn trong công chúng yêu âm nhạc và công nghệ trình diễn.
- **Tháng 03/2018:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing, tổ chức sự kiện Ra mắt thương hiệu S-Plus Coffee và cửa hàng S-Plus Coffee đầu tiên của Tập đoàn Sunshine.
- **Tháng 05/2018:** Tổ chức sự kiện ra mắt Sunshine Mart thuộc lĩnh vực thương mại (ngành hàng bán lẻ) của Tập đoàn Sunshine.
- **Tháng 09/2018:** Tổ chức sự kiện ký kết hợp tác chiến lược giữa Sunshine Group với tổ chức giáo dục Maple Bear Global Schools (Canada) nhằm xây dựng, phát triển hệ thống trường Tiểu học Sunshine Maple Bear tại chuỗi các dự án của Sunshine Group.
- **Tháng 11/2018:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine Crystal River.

Tổ chức sự kiện ra mắt thương hiệu Sunshine Group và giới thiệu dự án Sunshine City Sài Gòn tại TP. Hồ Chí Minh.

Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine City Sài Gòn.

2019

- **Tháng 01/2019:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho các dự án Sunshine Golden River, Sunshine Wonder Villas.
- **Tháng 03/2019:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine Empire.
- **Tháng 04/2019:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine Diamond River.
- **Tháng 08/2019:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho Sunshine Mart cơ sở Sunshine Riverside.
- **Từ tháng 09 - 12/2019:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dòng sản phẩm bất động sản nghỉ dưỡng biển Sunshine Marina và nghỉ dưỡng nội đô Sunshine Premier của Tập đoàn Sunshine.

2020

- **Tháng 01/2020:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing và phát triển Sản phẩm Sunshine App – Ứng dụng công nghệ – bán hàng trực tuyến của Tập đoàn Sunshine.
- Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu cho Công ty Cổ phần Xây dựng SCG với thương hiệu Smart Construction.
- Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho các dự án Sunshine Horizon và Sunshine Continental.
- **Tháng 02/2020:** Tổ chức sự kiện ký kết hợp tác chiến lược cho Sunshine School (thương hiệu Giáo dục của Tập đoàn Sunshine) với Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt – Cara.
 - **Tháng 03/2020:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine Heritage Resort.
 - **Tháng 05/2020:** Tổ chức sự kiện ký kết hợp tác giữa Tập đoàn Sunshine và Tập đoàn quản lý khách sạn Accor.
 - **Tháng 06/2020:** Tổ chức sự kiện khai trương Sunshine Mart cơ sở Sunshine City.

2020

- **Tháng 07/2020:** Lập hồ sơ tham gia và giành chiến thắng nhiều hạng mục giải thưởng lớn cho các dự án của khách hàng như:

Sunshine Crystal River - Tổ hợp biệt thự trên không xu hướng xanh tốt nhất Việt Nam 2020 - Best Green Sky Villas Development Vietnam 2020.

Sunshine Empire - Tổ hợp tháp tài chính cao cấp tốt nhất Việt Nam 2020 - Best Luxury Financial Complex Vietnam 2020.

Sunshine Heritage Resort - Dự án di sản văn hóa tốt nhất Việt Nam 2020 - Best Cultural Heritage Development Vietnam 2020.

Sunshine Homes - Giải thưởng Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực BĐS tốt nhất Việt Nam 2020 - Best Innovation and Technology Vietnam 2020.

Sunshine App - Development by Sunshine Group - Giải thưởng công nhận đặc biệt cho sự đổi mới năm 2020 - Special Recognition Awards for Innovation Vietnam 2020.

Sunshine Homes - Giải thưởng công nhận đặc biệt cho giải pháp Xanh - thông minh 2020 - Special Recognition Awards for Smart Green Solution Vietnam 2020.

- **Tháng 12/2020:** Tổ chức sự kiện khai trương và thực hiện chiến dịch Truyền thông cho S-Plus Coffee cơ sở Sunshine Center.

2021

- **Tháng 01/2021:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing "Tái định vị thương hiệu các dòng sản phẩm và các nhãn sản phẩm của Tập đoàn Sunshine".
- **Tháng 02/2021:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing dự án Sunshine Heritage Mũi Né.
- **Tháng 03/2021:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho các thương hiệu: KSInvest; dự án BĐS Sunshine Heritage Đà Nẵng I; S-Decoro (Showroom trưng bày và phân phối các sản phẩm nội thất của Sunshine Group).
- **Tháng 04/2021:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho: Chuỗi dự án Sunshine Capital Hà Nội.
- **Tháng 06/2021:** Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho các dự án Sunshine Capital Thanh Hóa, Sunshine Capital Tây Thăng Long.

2022

- **Tháng 01/2022:** Cùng VTV thực hiện thành công Chương trình "Bùng Sóng Việt Nam 2022" - "Đại tiệc Âm thanh, Ánh sáng, Công nghệ" được phát sóng trong Đêm Giao Thừa.
- **Tháng 02/2022:** Triển khai tư vấn xây dựng chiến lược, bộ nhận diện thương hiệu và các ấn phẩm truyền thông thương hiệu Matterhorn.
- **Tháng 04/2022:** Triển khai tư vấn xây dựng chiến lược, bộ nhận diện thương hiệu và các ấn phẩm truyền thông thương hiệu Umee.

Tư vấn và tổ chức truyền thông hoạt động Tài trợ và trao tặng 2 cổ vật triều Nguyễn cho Huế trong sự kiện "Huế - Vàng son di sản" của Tập đoàn Sunshine.
- **Tháng 05/2022:** Xây dựng định vị, quy hoạch: Tiêu chuẩn 5 chuỗi bất động sản của Sunshine Homes, ra mắt Tạp chí Bất động sản Hàng hiệu.
- **Tháng 06/2022:** Tổ chức lễ Kick-off Sale: Chinh phục tầm cao thượng đỉnh Sunshine Sky City.

06/2022 - 09/2022: Triển khai chiến dịch Marketing tổng thể Sunshine Sky City
- **Tháng 07/2022:** Tư vấn đăng ký tham dự giải thưởng DOT Property Việt Nam 2022 và giành được những giải thưởng nổi bật cho Sunshine Group, Sunshine Homes, Unicloud Group, Umee, Sunshine Sky City, ODE Group.
- **Tháng 08/2022:** Xây dựng ý tưởng, tổ chức sự kiện ngày hội "Chuyển đổi số KienlongBank".

Triển khai xây dựng ấn phẩm, truyền thông cho chiến dịch chuyển đổi Umee.
- **Tháng 09/2022:** Tổ chức sự kiện "Khánh thành Đình làng Trung Trữ".

Triển khai kế hoạch truyền thông sự kiện sinh nhật Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- **Tháng 10/2022:** Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, tổ chức chuỗi sự kiện kick-off ra mắt thương hiệu UNIQUE và đào tạo SALE.

Tư vấn, tổ chức sự kiện kỷ niệm 26 năm của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Triển khai tư vấn, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cho Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- **Tháng 09/2022 - 12/2022:**

Chiến dịch truyền thông chuỗi dự án Bất động sản Sunshine Homes

Chiến dịch truyền thông khẳng định chất lượng đẳng cấp mang thương hiệu "Nhà Sunshine".

Chiến dịch truyền thông "Mùa thu vàng" tại các dự án Bất động sản Sunshine.

Chiến dịch "Nhà sang - Ngàn ưu đãi", nhận nhà ở ngay UHomes.

Triển khai thiết kế xây dựng concept, hỗ trợ truyền thông chuỗi sự kiện cuối tuần của S-Service.

2023

- **Tháng 02/2023:** Tổ chức chuỗi sự kiện Sunshine Tour.
- **Tháng 04/2023:**
Tư vấn và triển khai thiết kế Báo cáo thường niên 2022 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine, Sunshine Homes, SCG.
Tư vấn, tổ chức các sự kiện Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG.
- **Tháng 05/2023:** Tổ chức sự kiện tại nước ngoài.
Tư vấn, tổ chức các sự kiện Đại hội đồng cổ đông của các Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes, Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine.
Tư vấn, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
- **Tháng 06/2023:** Tổ chức các sự kiện Đại hội đồng cổ đông của ODE Group.
- **Tháng 10/2023:** Tổ chức các sự kiện hợp tác đầu tư cùng Sunshine Group
- **Tháng 11/2023:** Triển khai chương trình với KienlongBank xuyên suốt năm 2023.
- **Tháng 12/2023:** Triển khai chiến dịch truyền thông đón năm mới cho tập đoàn Sunshine.

2024

- **Tháng 4/2024:** Tư vấn và triển khai thiết kế Báo cáo thường niên 2023 cho Sunshine Group, Sunshine Homes, SCG.
- **Tháng 05/2024:** Tư vấn, tổ chức các sự kiện Đại hội đồng cổ đông của các Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes, Sunshine Group.
- **Tháng 05/2024:** Tổ chức sự kiện ký kết với Gessi.
Tư vấn, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới cho Noble Group.
- **Tháng 06/2024:** Tổ chức sự kiện khởi công xây dựng trường Quốc tế Sunshine School.
- **Tháng 10/2024:** Tổ chức sự kiện ra mắt thương hiệu Noble Group và dự án Noble Crystal Tay Ho



2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

2.1 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề	Mã ngành
Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230 (Chính)
Quảng cáo (loại nhà nước cho phép)	7310
Hoạt động tư vấn quản lý	7020
Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (loại nhà nước cho phép)	7320
Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

Ngành nghề	Mã ngành
Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
Cổng thông tin	6312
Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
Hoạt động nhiếp ảnh	7420
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất thiết kế website, thiết kế đồ họa	7410

Ngành nghề	Mã ngành
In ấn	1811
Dịch vụ liên quan đến in	1812
Hoạt động xuất bản khác, chi tiết: - Xuất bản catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác - Xuất bản trực tuyến con số thống kê hoặc các thông tin khác	5819
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28, Luật Thương mại 2005)	8299
Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
Hoạt động viễn thông có dây	6110
Hoạt động viễn thông không dây	6120
Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
Sản xuất thiết bị truyền thông	2630

Ngành nghề	Mã ngành
Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
Hoạt động chiếu phim (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5914
Xuất bản phần mềm	5820
Hoạt động hậu kỳ	5912
Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610

Ngành nghề	Mã ngành
Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
Đào tạo sơ cấp	8531
Đào tạo trung cấp	8532
Đào tạo cao đẳng	8533
Đào tạo đại học	8541
Giáo dục thể thao và giải trí	8551
Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ Dạy về tôn giáo, Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Loại trừ Dạy về tôn giáo, Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8560
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 9 Luật Kinh doanh Bất động sản 2023)	6810
Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Quản lý sàn giao dịch bất động sản. (Theo Điều 61, Điều 67 Luật Kinh doanh Bất động sản 2023) (Loại trừ hoạt động đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất)	6820

Ngành nghề	Mã ngành
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar, giải khát có khiêu vũ)	5630
Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
Sản xuất sợi	1311
Sản xuất vải dệt thoi	1312
Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
Sản xuất giày, dép	1520
Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

Ngành nghề	Mã ngành
Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình) cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép - Đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo... - Sách, tạp chí - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà	7729
Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
Cho thuê xe có động cơ	7710
Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830

(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động, kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

Ngành, nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam



2.2 ĐỊA BÀN KINH DOANH

Với tầm nhìn và chiến lược dài hạn, ODE Group không ngừng mở rộng thị trường trên khắp các tỉnh thành từ Bắc vào Nam. Bằng nền tảng tri thức và tinh thần sáng tạo không giới hạn, ODE Group luôn hoàn thành dự án với tâm huyết và tinh thần trách nhiệm cao nhằm mang lại thành công vượt trội cho mỗi sự kiện. Đến nay, Công ty đã và đang tập trung phát triển các dự án, tổng thầu Marketing lớn tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh...



3. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.1. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty áp dụng mô hình quản trị theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, theo đó gồm các cơ quan: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

3.2. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG & GIẢI TRÍ ODE



3.3 CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty không có công ty liên kết và công ty con.



4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế; không ngừng tối ưu các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tận dụng tối đa nguồn lực để tăng hiệu quả hoạt động, tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Chú trọng vào nâng cao chất lượng dịch vụ, tiếp tục triển khai trọn gói sản phẩm Truyền thông - Marketing đối với toàn bộ quá trình từ Tư vấn chiến lược, Xuất bản ấn phẩm, Vận hành chiến dịch, Bảo trợ truyền thông. Đồng thời mở rộng và đa dạng hóa, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ phù hợp nhu cầu của khách hàng cá nhân, doanh nghiệp cũng như xu thế của thị trường; đồng thời cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ tốt nhất với chi phí cạnh tranh nhất;
- Phát huy các sản phẩm, dịch vụ thế mạnh; đồng thời đẩy mạnh nâng cao năng lực cạnh tranh tại các sản phẩm đang cung cấp bằng chiến lược linh hoạt và đa dạng hóa nội dung trên nền tảng công nghệ 4.0.
- Cập nhật các xu hướng truyền thông xã hội mới nhất, đầu tư vào sáng tạo nội dung thu hút sự chú ý và tương tác từ công chúng, sử dụng phương pháp và công nghệ mới để truyền tải thông điệp truyền thông một cách sáng tạo và thu hút, góp phần triển khai các chiến dịch truyền thông hiệu quả.
- Chăm sóc tệp khách hàng tiềm năng và trung thành; mở rộng tệp khách hàng, tối ưu hóa chi phí của khách hàng doanh nghiệp.

4.2. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Tập trung phát triển mảng Truyền thông đa nền tảng phục vụ cho các lĩnh vực như bất động sản, tài chính, ngân hàng, xây dựng... hiện đang là những đối tác lớn của Công ty.
- Xây dựng chuỗi sản phẩm gắn với công nghệ và chăm sóc khách hàng toàn diện, mang đến những trải nghiệm vượt trên kỳ vọng.
- Ứng dụng công nghệ nhân tạo AI trong việc sản xuất và vận hành, giúp tiết kiệm thời gian và nhân lực, tối ưu chi phí sản xuất mà vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm.

4.3. CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

ODE Group có thể thúc đẩy phát triển bền vững bằng cách giảm tác động môi trường, tạo ra nội dung có trách nhiệm xã hội, hỗ trợ cộng đồng và doanh nghiệp nhỏ.

* Mục tiêu về môi trường:

Ngành truyền thông có thể không gây tác động trực tiếp đến môi trường như các ngành công nghiệp nặng, nhưng vẫn có thể đóng góp bằng cách:

- Giảm phát thải carbon: Sử dụng các nền tảng kỹ thuật số thay vì in ấn tài liệu giấy; Tận dụng công nghệ đám mây tiết kiệm năng lượng;
- Sản xuất nội dung truyền thông xanh: Truyền tải thông điệp về bảo vệ môi trường qua các chiến dịch truyền thông; Hợp tác với các tổ chức bảo vệ môi trường để lan tỏa thông điệp tích cực;
- Tiết kiệm tài nguyên: Giảm sử dụng nhựa trong các sự kiện truyền thông; Khuyến khích sử dụng thiết bị điện tử bền vững và tái chế khi có thể.

* Mục tiêu về xã hội:

- Lĩnh vực truyền thông có trách nhiệm sản xuất nội dung trung thực, minh bạch, không gây hiểu lầm; Tăng cường bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu của khách hàng;
- Đảm bảo môi trường làm việc công bằng, không phân biệt giới tính, sắc tộc, tôn giáo;
- Cung cấp chính sách làm việc linh hoạt, hỗ trợ sức khỏe tinh thần cho nhân viên; Tạo điều kiện để nhân viên phát triển kỹ năng và sáng tạo.

* Mục tiêu về cộng đồng:

- Hợp tác truyền thông với doanh nghiệp xã hội, tổ chức từ thiện; Hỗ trợ truyền thông với chi phí ưu đãi cho dự án có ý nghĩa xã hội;
- Thực hiện các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về các vấn đề xã hội quan trọng như sức khỏe, giáo dục, công bằng giới;
- Tài trợ hoặc tham gia các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ cộng đồng khó khăn; Thúc đẩy văn hóa địa phương thông qua nội dung truyền thông.

*** Mục tiêu phát triển bền vững – Ngắn hạn và Trung hạn:**

- Phát triển kinh doanh bền vững: Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận thông qua việc phát triển sản phẩm truyền thông sáng tạo và mở rộng thị trường.
- Quản trị tài chính minh bạch & hiệu quả: Quản lý chi phí chặt chẽ, ra quyết định tài chính dựa trên phân tích thị trường và kiểm soát rủi ro.
- Phát triển nguồn nhân lực & cổ đông: Đầu tư vào đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự, đặc biệt trong lĩnh vực sáng tạo và công nghệ
- Trách nhiệm xã hội và quản trị doanh nghiệp: Triển khai các hoạt động CSR hướng đến bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng





5. CÁC RỦI RO

RỦI RO	MÔ TẢ	BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ
Rủi ro kinh tế	Lĩnh vực truyền thông và giải trí sẽ phải đối mặt với nhiều rủi ro kinh tế như suy thoái, lạm phát, biến động tài chính, mất khách hàng lớn và cạnh tranh khốc liệt. Khi nền kinh tế suy thoái, doanh nghiệp của các lĩnh vực khác như bất động sản, tài chính, xây dựng, ngân hàng... cắt giảm ngân sách marketing, quảng cáo, đòi hỏi hiệu suất công việc cao hơn với ngân sách thấp hơn... Do vậy, các biến động của các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực này gặp khó khăn cũng sẽ dẫn đến hoạt động kinh doanh của ODE bị ảnh hưởng không nhỏ.	- Nắm bắt thực trạng nền kinh tế đưa ra các giải pháp, chiến lược kinh doanh bền vững; - Đa dạng hóa danh sách khách hàng, không phụ thuộc vào một khách hàng chính - Xây dựng các gói dịch vụ linh hoạt để phù hợp với nhiều phân khúc doanh nghiệp - Khác biệt hóa sản phẩm bằng chất lượng nội dung, sáng tạo và công nghệ nhằm thu hút khách hàng; - Dẫn bước tiên phong/biến rủi ro thành cơ hội.
Rủi ro về pháp luật	Hoạt động của ODE chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Quảng cáo, Luật Báo chí, Luật Đầu tư... và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật tại Việt Nam thường xuyên có sự thay đổi, đôi khi diễn ra nhanh chóng và bất ngờ, tạo ra thách thức trong việc tuân thủ. Doanh nghiệp cần có thời gian để thích ứng với những thay đổi này. Nếu không có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, doanh nghiệp có thể gặp phải những khó khăn trong quá trình vận hành.	- Theo dõi và tham gia góp ý ngay từ giai đoạn dự thảo luật để chủ động nắm bắt và thích nghi. - Đánh giá tác động của các thay đổi pháp luật và điều chỉnh kế hoạch hoạt động kịp thời. - Tăng cường năng lực đội ngũ pháp chế để cập nhật và thực hiện các quy định mới một cách chính xác. - Hợp tác chặt chẽ với các cơ quan quản lý và hiệp hội ngành nghề để có thông tin sớm nhất về các thay đổi pháp luật.

Rủi ro xác định sai chiến lược, tầm nhìn

Việc xác định sai chiến lược, tầm nhìn có thể dẫn đến đầu tư phân bổ nguồn nhân lực không hợp lý, bỏ lỡ cơ hội phát triển các lĩnh vực kinh doanh tiềm năng và không đáp ứng kịp nhu cầu thị trường.

- Cập nhật các xu hướng công nghệ và tìm kiếm cơ hội phát triển mới;
- Linh hoạt điều chỉnh chiến lược kịp thời khi môi trường kinh doanh thay đổi;
- Tổ chức hội nghị chiến lược định kỳ để cập nhật những xu hướng mới nhất trong kinh doanh và công nghệ nhằm đảm bảo tầm nhìn và định hướng chiến lược của Công ty là đúng đắn.

Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh

Ngành truyền thông và marketing có tính cạnh tranh cao. Nếu không kịp thời nắm bắt xu hướng thị trường và đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp có thể mất lợi thế trước đối thủ và đánh mất thị phần quan trọng

- Liên tục sáng tạo để tìm ra giải pháp phục vụ khách hàng ;
- Sản xuất và phân phối nội dung chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của người xem toàn cầu;
- Đầu tư vào con người, đặc biệt là phát triển đội ngũ kỹ thuật để nhanh chóng cập nhật các trào lưu, xu hướng công nghệ mới.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược nhằm nâng cao sức mạnh cạnh tranh.

Rủi ro truyền thông

Thông tin sai lệch hoặc tiêu cực trên các phương tiện truyền thông có thể làm suy giảm danh tiếng và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Sự lan truyền nhanh chóng của các thông tin trên mạng xã hội có thể khiến doanh nghiệp đối mặt với các cuộc khủng hoảng truyền thông không lường trước.

- Xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng thông tin truyền thông;
- Ban hành quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin chính thức;
- Theo dõi chặt chẽ các thông tin về Công ty nhằm xử lý kịp thời khi có các thông tin xấu ảnh hưởng đến danh tiếng của Công ty;
- Nâng cao năng lực bộ phận truyền thông và đào tạo nhân sự về kỹ năng xử lý khủng hoảng.

Rủi ro về nguồn nhân lực

Ngành truyền thông và marketing có đặc thù là sáng tạo, biến động nhanh và cạnh tranh cao, do đó rủi ro nhân sự là một trong những thách thức lớn nhất. Việc thiếu cơ hội phát triển nghề nghiệp, không có lộ trình thăng tiến rõ ràng, văn hóa doanh nghiệp không hấp dẫn không tạo động lực cho nhân viên cũng dễ gây chảy máu chất xám, mất nhân tài giỏi.

- Doanh nghiệp cần xây dựng môi trường làm việc sáng tạo và linh hoạt; Tạo lộ trình phát triển nhân sự rõ ràng; Chế độ đãi ngộ cạnh tranh; Gắn kết nhân viên với công ty lâu dài.
- Tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược nhằm nâng cao sức mạnh cạnh tranh.
- Tổ chức tốt nguồn nhân lực, quy hoạch nhân sự quản lý với định hướng phát triển dài hạn.

**Rủi ro
về môi
trường,
thiên tai,
dịch bệnh**

Công ty có khả năng gặp phải các rủi ro như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn,... đó là những sự kiện ngoài tầm kiểm soát, có thể sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh

- Xây dựng kế hoạch ứng phó khẩn cấp cho các tình huống môi trường, thiên tai và dịch bệnh.
- Mua bảo hiểm rủi ro thiên tai và gián đoạn kinh doanh.
- Thiết lập quy trình làm việc linh hoạt và quỹ dự phòng y tế trong trường hợp dịch bệnh.
- Tăng cường hợp tác với chính quyền địa phương và cộng đồng để chia sẻ thông tin và phối hợp ứng phó khi có sự cố.

**Rủi ro
bảo mật
thông tin**

Việc rò rỉ thông tin có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài sản trí tuệ, tài chính và uy tín của doanh nghiệp. Các phương thức tấn công mạng ngày càng tinh vi có thể gây mất dữ liệu và làm sụp đổ hệ thống

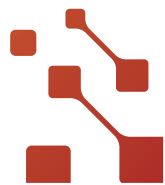
- Áp dụng các biện pháp bảo mật thông tin và kiểm soát rủi ro an ninh mạng.
- Thực hiện nghiêm ngặt quy trình chống thất thoát dữ liệu.
- Cập nhật các tiêu chuẩn bảo mật mới nhất và nâng cao ý thức an toàn thông tin cho nhân viên.
- Đầu tư vào hệ thống bảo mật tiên tiến nhằm ngăn chặn các cuộc tấn công mạng





PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1 KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2024 tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, tăng trưởng diễn ra không đồng đều giữa các khu vực, căng thẳng địa - chính trị gia tăng và các chính sách tiền tệ liên tục được điều chỉnh đã tạo ra không ít thách thức cho cộng đồng doanh nghiệp. Tại Việt Nam, các doanh nghiệp đang chịu áp lực lớn từ chi phí vận hành leo thang, sự bất ổn trong chuỗi cung ứng, cùng với những thay đổi nhanh chóng trong khung khổ pháp lý. Những yếu tố này khiến việc duy trì hoạt động kinh doanh ổn định trở nên ngày càng khó khăn.

Trước tình hình đó, nhiều doanh nghiệp đã buộc phải cắt giảm mạnh ngân sách dành cho quảng cáo, thậm chí tạm ngưng các chiến dịch truyền thông, khiến thị trường marketing rơi vào trạng thái trầm lắng kéo dài. Diễn biến này đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của ODE Group, khiến Công ty chưa thể hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận như kỳ vọng ban đầu.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024

STT	Nội dung	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH/KH 2024 (%)	TH 2024/ TH 2023 (%)
1	Tổng tài sản (tỷ đồng)	165,90	-	151,19	-	91,14%
2	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	129,08	-	129,80	-	100,56%
3	Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	92,23	95,50	62,02	64,94%	67,24%
4	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	3,36	8,30	0,72	8,67%	21,42%

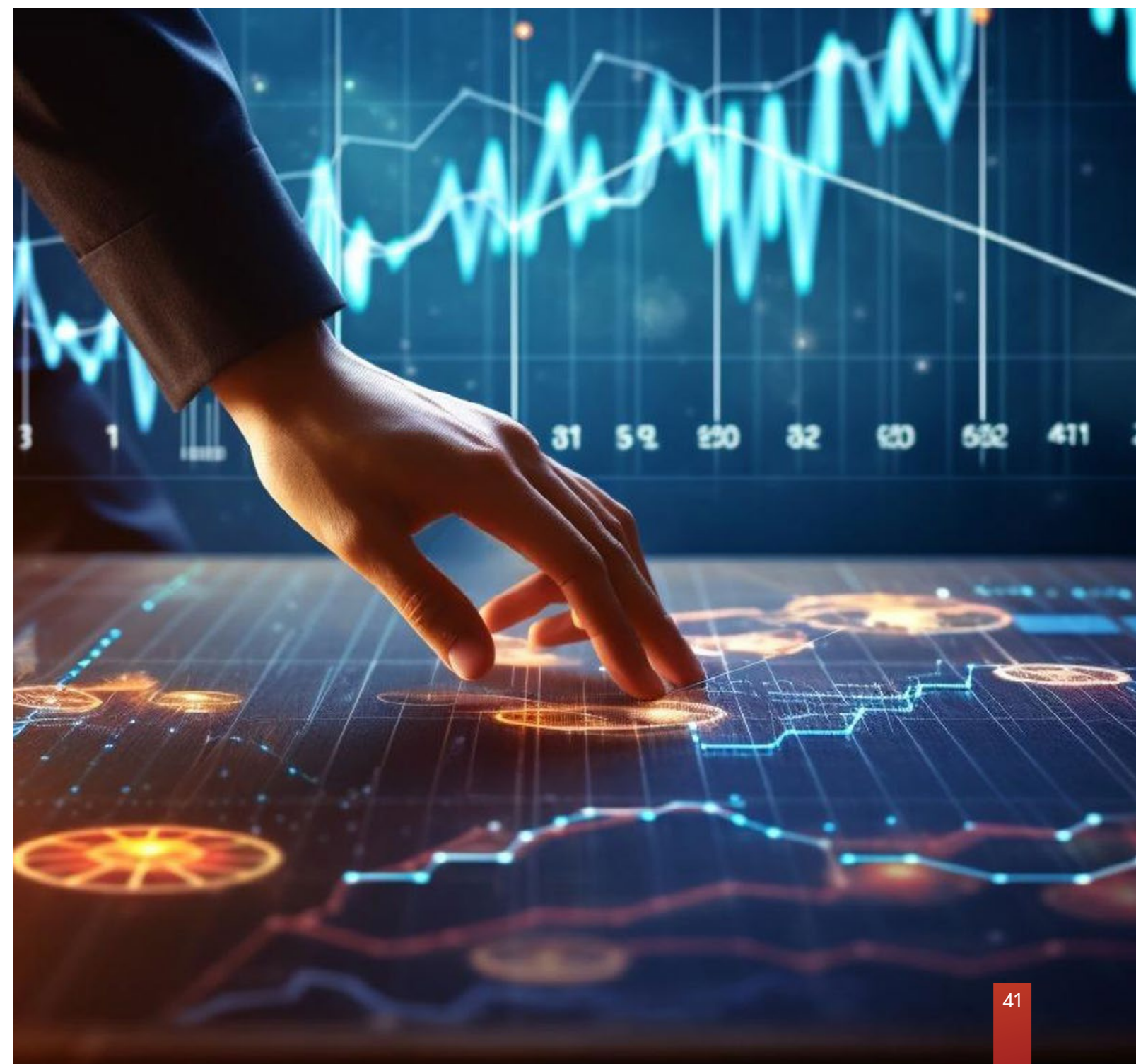
1.2 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Dù phải đối mặt với nhiều thách thức trong năm 2024, ODE Group vẫn duy trì được sự ổn định về tài chính và tiếp tục củng cố nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

- Tổng tài sản đạt 151,19 tỷ đồng, tương đương 91,14% so với năm trước. Mặc dù có sự điều chỉnh do chiến lược tối ưu hóa nguồn lực, Công ty vẫn đảm bảo duy trì quy mô tài sản ở mức hợp lý, phù hợp với định hướng phát triển an toàn và bền vững.
- Vốn chủ sở hữu tăng nhẹ lên 129,80 tỷ đồng, đạt 100,56% so với năm 2023, cho thấy khả năng duy trì sự ổn định tài chính và nâng cao giá trị cho cổ đông ngay cả trong bối cảnh thị trường biến động.

- Tổng doanh thu đạt 62,02 tỷ đồng, hoàn thành 64,94% kế hoạch năm. Kết quả này phản ánh nỗ lực duy trì hoạt động kinh doanh hiệu quả trong điều kiện thị trường khó khăn, đồng thời tạo tiền đề cho sự phục hồi mạnh mẽ trong các năm tiếp theo.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 0,72 tỷ đồng, tương đương 21,42% so với năm trước, đạt 8,67% kế hoạch năm. Mức tăng trưởng này dù chưa đạt kỳ vọng nhưng Công ty đã chủ động kiểm soát chi phí và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, từng bước cải thiện lợi nhuận trong điều kiện thị trường còn nhiều thách thức.

Nhìn chung, ODE Group đã chủ động thích ứng với bối cảnh kinh tế đầy biến động, đảm bảo sự ổn định về tài chính và tạo nền tảng vững chắc để bứt phá trong những năm tiếp theo.





2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1 DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, Ban Điều hành ODE Group gồm có 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng được HĐQT bổ nhiệm để điều hành, quản lý và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động của Công ty. Dưới đây là thông tin cụ thể của các thành viên Ban Điều hành đang đương nhiệm như sau:

BÀ: HOÀNG THỊ MỸ BÌNH

THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Lịch sử

Thời gian bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc: 21/07/2017

Thời gian bổ nhiệm: 18/10/2016

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Giám đốc/Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Sunshine AM;
- Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Khách sạn & Khu nghỉ dưỡng Matterhorn;
- Đại diện quản lý cổ phần của cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland;
- Đại diện quản lý cổ phần của cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Sunshine Cab;
- Đại diện quản lý cổ phần của cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Business.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 5%

BÀ: NGUYỄN THỊ NGỌC MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Thời gian bổ nhiệm: 12/06/2021

Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Truyền thông - Marketing, đóng góp không nhỏ vào thành công của các chiến dịch Truyền thông cho các Tập đoàn lớn như: HDMON Holdings, Thaco Group, BIM Group, Sunshine Group.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0,1%

ÔNG: CAO PHI HÙNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Miễn nhiệm ngày 13/02/2025

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính

Ngân hàng

Thời gian bổ nhiệm: 24/06/2023

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Giám đốc Tài chính - Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes (Miễn nhiệm ngày 15/02/2025)

- Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0%

BÀ: NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Thời gian bổ nhiệm: 06/12/2023

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Kế toán trưởng - Công ty TNHH Đầu tư Eco Villas

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0%

2.2 NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, ODE Group không phát sinh việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ các thành viên trong Ban Điều hành.

	Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm được bổ nhiệm	Thời điểm miễn nhiệm
1	Hoàng Thị Mỹ Bình	Tổng Giám đốc	21/07/2017	
2	Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	12/06/2021	
3	Cao Phi Hùng	Phó Tổng Giám đốc	24/06/2023	13/02/2025
4	Nguyễn Hoàng Phương	Kế toán trưởng	06/12/2023	

2.3 SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN. TÓM TẮT CHÍNH SÁCH VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2024, ODE Group tiếp tục tập trung rà soát, đánh giá và cơ cấu lại bộ máy tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban và đơn vị trực thuộc phù hợp theo yêu cầu từ hoạt động kinh doanh hiện nay. Thực hiện việc sắp xếp, điều chuyển và bố trí lại CBNV tại các phòng ban cho phù hợp hơn với trình độ chuyên môn, kỹ năng của người lao động và yêu cầu kinh doanh của Công ty.

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại trình độ	47	100
	trên Đại học (Thạc sỹ/Tiến sỹ)	3	6,38
	Đại học	39	82,98
	Cao đẳng/Trung cấp	5	10,64
	THPT	0	0
II	Phân loại giới tính	47	100
	Nam	19	40,43
	Nữ	28	59,57
III	Phân loại theo Hợp đồng	47	100
	HĐLĐ xác định thời hạn	35	74,47
	HĐLĐ không xác định thời hạn	11	23,40
	HĐCTV/TTTV/HĐTV	1	2,13

Chính sách tuyển dụng:

Gắn với mục tiêu, chiến lược kinh doanh của ODE trong từng thời điểm cụ thể, Công ty sẽ có những chính sách tuyển dụng khác nhau. Tuy nhiên, trong bất kỳ thời điểm nào, chính sách tuyển dụng luôn được xây dựng trên các nguyên tắc: công khai, minh bạch và đúng người, đúng việc.

- Tuyển dụng đúng người, đúng tiêu chuẩn và bố trí đúng việc nêu tại Bản mô tả vị trí công việc.
- Các quy trình, quy định và tiêu chuẩn tuyển dụng áp dụng theo quy định chung mà không có sự phân biệt, đối xử về giới tính, tôn giáo, các vùng miền/địa phương.
- Tuyển dụng công khai, minh bạch trên các phương tiện đại chúng và duy trì thu nhập ổn định cho người lao động để tạo động lực trong tổ chức cống hiến và yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty.
- Ứng viên không phải trả bất kỳ chi phí nào cho việc tham gia tuyển dụng lao động tại ODE Group.



Chính sách đào tạo:

ODE Group chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự thông qua việc xác định khung năng lực rõ ràng cho từng vị trí, từ đó triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao chuyên môn và kỹ năng cho cán bộ nhân viên. Các chương trình đào tạo được tổ chức dưới nhiều hình thức linh hoạt, bao gồm hội thảo định kỳ, đào tạo trực tiếp trong quá trình làm việc và các khóa học nâng cao. Điều này không chỉ giúp nhân viên phát triển toàn diện mà còn đảm bảo sự phù hợp với yêu cầu công việc và định hướng phát triển của Công ty.



Chính sách đãi ngộ:

ODE Group cam kết thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của Luật Lao động, bao gồm thời gian làm việc, chế độ nghỉ phép, lễ, Tết, bảo hiểm xã hội, chế độ thai sản và nghỉ ốm. Bên cạnh đó, Công ty áp dụng các chính sách đãi ngộ cạnh tranh nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, bao gồm thưởng lễ, Tết, thưởng theo kết quả công việc, các phúc lợi nhân dịp sinh nhật, hỗ trợ thăm hỏi trong những trường hợp đặc biệt... Chính sách này không chỉ đảm bảo quyền lợi cho người lao động mà còn góp phần tạo động lực để nhân viên gắn bó lâu dài với Công ty.



3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN: KHÔNG CÓ

3.2. CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: KHÔNG CÓ



4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

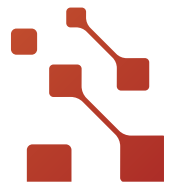
4.1 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2023 VNĐ	Năm 2024 VNĐ	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	165.897.875.567	151.191.525.279	(8,86)
Doanh thu thuần	86.799.553.498	54.300.931.485	(37,44)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.420.269.673	3.326.203.206	(38,63)
Lợi nhuận khác	(444.538.448)	(1.558.397.324)	250,57
Lợi nhuận trước thuế	4.975.731.225	1.767.805.882	(64,47)
Lợi nhuận sau thuế	3.359.911.139	719.601.146	(78,58)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Chỉ tiêu khác	Năm 2023	Năm 2024
ROA (%)	1.97	0.45
ROE (%)	2.64	0.56

4.2 CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	4,01	6,47	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	3,78	6,29	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	22,19	14,15	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	28,52	16,48	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	3,63	7,06	
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,51	0,34	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	3,87	1,33	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,60	0,55	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,03	0,48	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,24	6,13	



5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

5.1 CỔ PHẦN

- Tổng số cổ phiếu đã phát ra công chúng: 10.000.000 cổ phiếu
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành: 10.000 VNĐ/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 10.000.000 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

5.2 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 28/03/2025)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	125	10.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	2	875.000	8,75%
1.3	Cá nhân	123	9.125.000	91,25%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	125	10.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	2	1000.000	10%
2	Cổ đông khác	123	9.000.000	90%
	Tổng cộng	125	10.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% (tính đến ngày 28/03/2025)

STT	Tên cá nhân/Tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND/CCCD/ĐKKD	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn				
1	Hoàng Thị Mỹ Bình		x	001179017268	22/11/2021	500.000	5%
2	Công ty TNHH Sunshine SkyVilla		x	0108359563	10/07/2018	500.000	5%

5.3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY

Trong năm 2024, Công ty không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập:

STT	Thời gian hoàn thành	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi thay đổi (Triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm VĐL	Cơ sở pháp lý
1	23/06/2021	95.000	100.000	• Số lượng cổ phiếu phát hành: 9.500.000 cổ phiếu. • Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu. • Tỷ lệ phát hành: 1:19 (cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phần được quyền mua 19 cổ phần). • Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần. • Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần. • Số cổ đông tham gia đợt phát hành: 09 cổ đông. • Phương thức thanh toán: Chuyển đổi nợ cổ đông thành vốn góp với số tiền 48,191 tỷ đồng và nộp tiền vào tài khoản Công ty với số tiền 46,809 tỷ đồng.	• Nghị quyết HĐQT số 2105/2021/NQ-HĐQT ngày 21/05/2021. • Tờ trình của HĐQT Công ty số: 2105/2021/TTr-HĐQT ngày 21/5/2021 về việc phát hành cổ phần phổ thông cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ Công ty. • Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 1606/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2021. • Nghị quyết HĐQT số 2306/2021/NQ-HĐQT ngày 23/06/2021. • Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần – Mã số doanh nghiệp 0107602021 đăng ký lần đầu ngày 18/10/2016, đăng ký thay đổi lần 07 ngày 01/07/2021.

5.4 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu.

5.5 CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có



PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ❏ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- ❏ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- ❏ NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ
- ❏ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI
- ❏ GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ)
- ❏ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Ảnh hưởng từ những biến động thị trường từ năm 2021 - 2023, đến năm 2024 bối cảnh quốc tế và trong nước vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức như lạm phát tăng cao, xung đột địa chính trị quốc tế kéo dài, sự tăng trưởng chậm lại của các nền kinh tế lớn. Điều này gây ảnh hưởng đến sự hồi phục tăng trưởng của nhiều doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có ODE Group do phần lớn doanh thu của ODE đến từ hoạt động truyền thông, marketing. Và các hoạt động này tại nhiều doanh nghiệp vẫn còn hết sức hạn chế.

Tuy nhiên, ODE vẫn nỗ lực duy trì, ổn định hoạt động kinh doanh với kết quả tuy chưa đạt được theo kế hoạch đề ra, nhưng cũng là những thành quả đáng ghi nhận trong bối cảnh khó khăn bao trùm thị trường.

Cụ thể: Tổng doanh thu 2024 của Công ty đạt gần 62,02 tỷ đồng, thực hiện được 64,94% theo kế hoạch, đạt 67,24% so với năm 2023; lợi nhuận sau thuế đạt 0,72 tỷ đồng, thực hiện được 8,67% theo kế hoạch, đạt 21,42% so với năm 2023. Ghi nhận theo bảng thống kê chi tiết như sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

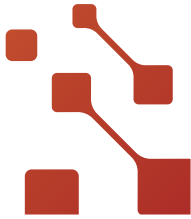
STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	95,5	62,02
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	8,3	0,72

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Trên thực tế, tổng doanh thu năm 2024 của ODE không đạt được theo kế hoạch đề ra bởi sự cắt giảm ngân sách truyền thông, marketing của hệ thống khách hàng trong bối cảnh thị trường khó khăn chung. Tuy nhiên, Công ty cũng đạt được những tiến bộ nhất định: Các sản phẩm sáng tạo đặc thù của ODE trong năm 2024 vẫn tiếp tục nhận được sự đánh giá, tín nhiệm cao cùng những cam kết tin tưởng, đồng hành lâu dài của khách hàng và đối tác chiến lược.

Bên cạnh đó, BĐH Công ty cũng không ngừng nỗ lực tìm kiếm các khách hàng, đối tác mới tiềm năng, ứng dụng AI trong hoạt động kinh doanh để mở lối khác biệt, song song với việc thực hiện tái cấu trúc tổ chức, tiết giảm chi phí, cải tiến quy trình và nâng cao chất lượng sản xuất... nhằm mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng hoạt động kinh doanh.





2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. TÌNH HÌNH TÀI SẢN

CHỈ TIÊU	Năm 2023 (VNĐ)	Năm 2024 (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm năm 2024 so với năm 2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	147.510.185.688	138.492.173.327	(6,11)
I. Tiền	14.381.520.969	5.106.918.240	(64,49)
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	124.773.712.029	129.400.915.058	3,71
III. Hàng tồn kho	8.349.081.472	3.952.884.362	(52,65)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	5.871.218	31.455.667	435,76
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	18.387.689.879	12.699.351.952	(30,94)
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	11.000.000	100
II. Tài sản cố định	14.284.072.909	11.674.191.934	(18,27)
III. Tài sản dài hạn khác	4.103.616.970	1.014.160.018	(75,29)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	165.897.875.567	151.191.525.279	(8,86)

Năm 2024, tài sản ngắn hạn giảm 6,11% so với năm 2023, chủ yếu do lượng tiền mặt và hàng tồn kho giảm. Công ty cần kiểm tra khả năng thu hồi công nợ và quản lý dòng tiền để giảm thiểu các khoản nợ phải thu quá hạn.

Tài sản dài hạn giảm 30,94% do cắt giảm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác. Việc giảm tài sản dài hạn có thể giúp giảm chi phí khấu hao và bảo trì, nhưng nên thay thế bằng đầu tư mới để không ảnh hưởng dài hạn.

*Công ty không có nợ phải thu quá hạn

Chỉ tiêu khác	Năm 2023	Năm 2024
---------------	----------	----------

ROA (%) 1.97 0.45

Chỉ tiêu này cho thấy Công ty cần chú trọng thực hiện nhiều biện pháp để cải thiện hiệu quả sử dụng tài sản cho hoạt động kinh doanh

2.2. TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

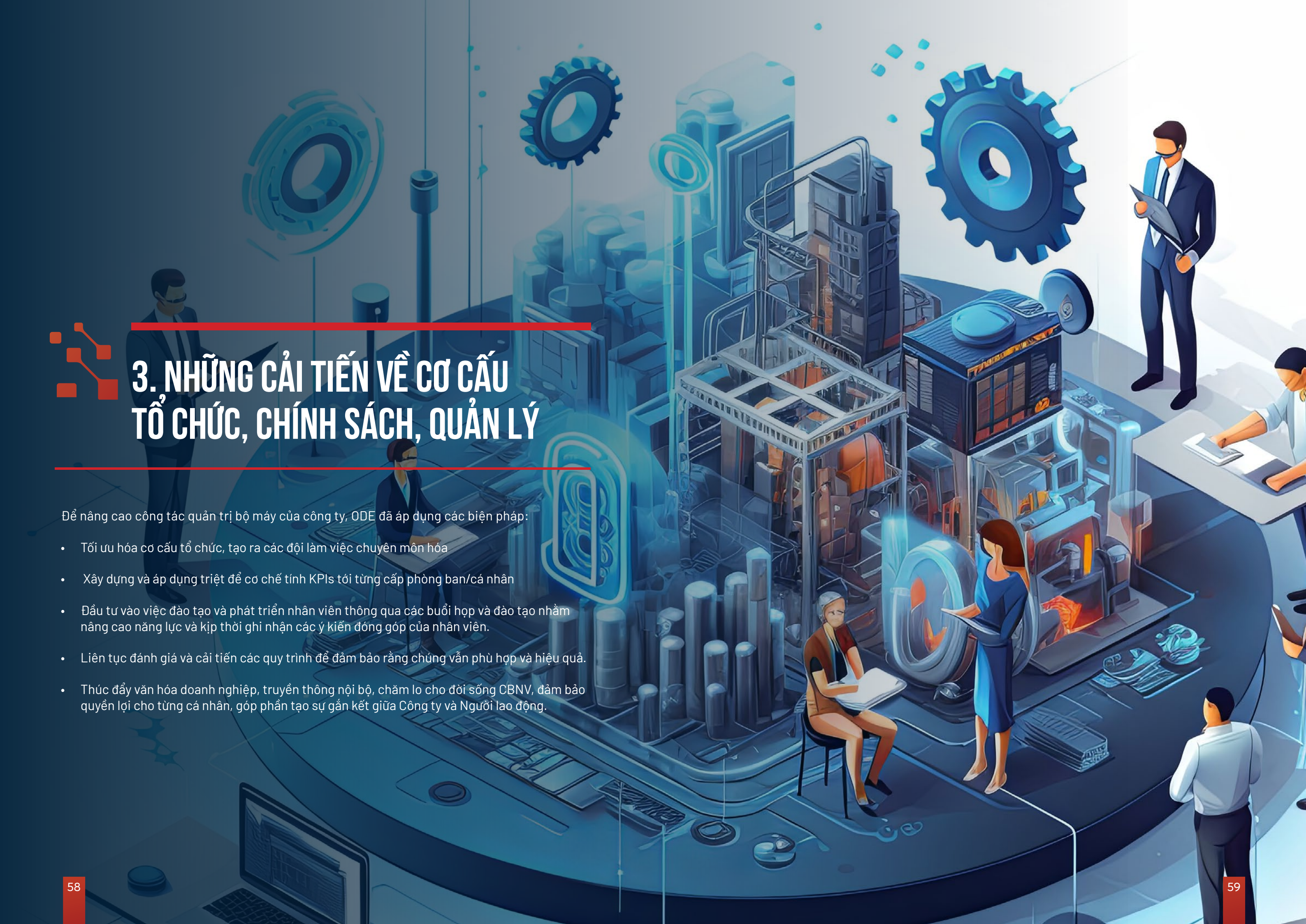
CHỈ TIÊU	Năm 2023 (VNĐ)	Năm 2024 (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm năm 2024 so với năm 2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	36.818.379.596	21.392.428.162	(41,9)
I. Nợ ngắn hạn	36.818.379.596	21.392.428.162	(41,9)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	27.273.265.009	16.182.040.584	(40,67)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	257.782.403	10.800.000	(95,81)
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.060.223.766	2.321.757.369	(61,69)
4. Phải trả người lao động	2.884.617.418	2.656.153.709	(7,92)
5. Phải trả ngắn hạn khác	342.491.000	221.676.500	(35,28)
II. Nợ dài hạn	-	-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	129.079.495.971	129.799.097.117	0,56
I. Vốn chủ sở hữu	129.079.495.971	129.799.097.117	0,56
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	165.897.875.567	151.191.525.279	(8,86)

Tổng nợ phải trả của doanh nghiệp cuối năm 2024 là 21,39 tỷ đồng, giảm 41,90% so với năm 2023 (36,81 tỷ đồng). Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ nợ ngắn hạn, trong khi nợ dài hạn không phát sinh trong cả hai kỳ. Việc giảm mạnh nợ phải trả giúp cải thiện tình hình tài chính, tăng khả năng thanh toán và giảm chi phí tài chính. Công ty nên cân đối giữa an toàn tài chính và khả năng tăng trưởng, đặc biệt khi thị trường có dấu hiệu phục hồi, cần sẵn sàng quay lại vay vốn để đầu tư sản xuất.

Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp đạt 129,79 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,56% so với năm 2023 (129,07 tỷ đồng). Cơ cấu nguồn vốn tiếp tục duy trì tỷ lệ an toàn cao. Tuy nhiên, để phát triển bền vững trong trung và dài hạn, cần nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng khả năng sinh lời từ vốn chủ sở hữu (ROE), đồng thời có chiến lược tái đầu tư hợp lý hoặc tái cấu trúc vốn để mở rộng quy mô hoạt động.

Khả năng thanh toán của ODE trong năm 2024 vẫn duy trì ở mức an toàn với chỉ số thanh toán ngắn hạn và chỉ số thanh toán nhanh luôn ở mức tốt (trên 1), đảm bảo sẵn sàng thanh toán cho các nghĩa vụ trả nợ ngắn hạn, duy trì tính ổn định lâu dài về khả năng tài chính của Công ty.

- Công ty không có nợ phải trả quá hạn.
- Công ty không phát sinh nợ vay cũng như nợ phải trả quá hạn, do đó không bị ảnh hưởng bởi chênh lệch lãi vay.
- Các đối tác của ODE chủ yếu là người Việt Nam nên không chịu ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái



3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Để nâng cao công tác quản trị bộ máy của công ty, ODE đã áp dụng các biện pháp:

- Tối ưu hóa cơ cấu tổ chức, tạo ra các đội làm việc chuyên môn hóa
- Xây dựng và áp dụng triệt để cơ chế tính KPIs tới từng cấp phòng ban/cá nhân
- Đầu tư vào việc đào tạo và phát triển nhân viên thông qua các buổi họp và đào tạo nhằm nâng cao năng lực và kịp thời ghi nhận các ý kiến đóng góp của nhân viên.
- Liên tục đánh giá và cải tiến các quy trình để đảm bảo rằng chúng vẫn phù hợp và hiệu quả.
- Thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp, truyền thông nội bộ, chăm lo cho đời sống CBNV, đảm bảo quyền lợi cho từng cá nhân, góp phần tạo sự gắn kết giữa Công ty và Người lao động.



4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Ban Điều hành ODE đã thống nhất chiến lược hoạt động 2025 với tinh thần mạnh mẽ, quyết liệt và đột phá:

- Tiếp tục tập trung nguồn lực, phát huy điểm mạnh trong lĩnh vực hoạt động nòng cốt Truyền thông - Marketing tổng thể bao gồm **Gói Truyền thông thương hiệu** và **Gói Marketing phục vụ trực tiếp bán hàng cho khách hàng**, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo AI để tạo nên các sản phẩm đột phá;
- Sáng tạo các **Gói nội dung Giải trí** trên các nền tảng số trong nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm tạo nên “dấu ấn riêng” cho từng thương hiệu khách hàng.

Cụ thể:

4.1 LĨNH VỰC TRUYỀN THÔNG - MARKETING

Trong năm 2025, ODE Group xác định Truyền thông - Marketing đa phương tiện vẫn là lĩnh vực hoạt động nòng cốt của công ty với các Gói sản phẩm như sau:

- Gói sản phẩm Truyền thông thương hiệu từ A-Z đối với toàn bộ quá trình xây dựng, phát triển cho thương hiệu của khách hàng như Tư vấn chiến lược (chiến lược định vị thương hiệu, nhận diện thương hiệu,...), tư vấn kênh truyền thông, sản xuất ấn phẩm (phim quảng bá, profile, website, brochure...), vận hành chiến dịch quảng bá, bảo trợ truyền thông thương hiệu;

- Gói sản phẩm Marketing đa kênh phục vụ trực tiếp công tác bán hàng: Tư vấn chiến lược marketing, Tư vấn kênh triển khai, phân kỳ hoạt động marketing và dự toán ngân sách phù hợp tối chiến lược bán hàng của đối tác, thực thi hoạt động Marketing và kiểm soát chiến dịch.

Cụ thể, các hoạt động bao gồm:

- Thúc đẩy mạnh hoạt động thăm dò và nghiên cứu thị trường để làm nền tảng định hình chiến lược thương hiệu;
- Ứng dụng công nghệ nhân tạo AI trong việc tạo ra các sản phẩm nội dung, 2D, 3D, video clip đa dạng, giúp tiết kiệm thời gian và nhân lực tối ưu chi phí sản xuất mà vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm;
- Mở rộng mối quan hệ hợp tác với nhiều đơn vị báo chí, đài Truyền hình nhằm hỗ trợ tư vấn hình thức/định dạng bài viết, tư vấn vị trí hiển thị tốt nhất cho khách hàng đồng thời kiểm soát tốt nội dung sau khi đăng tải;
- Tiếp tục khai thác tối đa sức mạnh của Digital, kết nối đa nền tảng Owned Media, đồng bộ từ Website - Facebook - Youtube - Instagram - Tiktok - Zalo,... giúp khách hàng duy trì tính nhất quán và xuyên suốt của thông điệp truyền thông; tạo dựng và nuôi dưỡng mối quan hệ, niềm tin, lòng trung thành của đối tượng mục tiêu; bên cạnh đó giảm thiểu tối đa chi phí cho các kênh Paid Media;

- Vận dụng xu hướng bán hàng trên mọi nền tảng như Tiktok, Facebook, Instagram, Zalo... để tạo nên chiến lược nội dung quảng cáo phù hợp với từng sản phẩm của khách hàng, trong đó có cả các sản phẩm Bất động sản hạng sang nhằm thúc đẩy doanh số;
- Tổ chức các sự kiện ra mắt thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, lễ kỷ niệm thành lập, sự kiện mở bán dự án, privated event/mini event bán hàng định kỳ, sự kiện tri ân/vinh danh ,...của các công ty đối tác.

Các sản phẩm của ODE đề hướng tới mục tiêu:

- Xây dựng tệp khách hàng trung thành với thương hiệu
- Tỷ lệ chuyển đổi cao: Khách hàng trung thành hiểu và tin tưởng doanh nghiệp sẽ mang lại những quyết định mua/đầu tư sản phẩm với tỷ lệ cao
- Chi phí thấp: Rút ngắn thời gian chạy Marketing & Tiết kiệm chi phí, target vào đúng tệp khách hàng có nhu cầu
- Gây ấn tượng và gia tăng trải nghiệm của người dùng cuối. Dự báo đây sẽ là mảng chiếm tỷ trọng doanh thu cao của ODE trong năm 2025

4.2 LĨNH VỰC GIẢI TRÍ

Năm 2025, Ban điều hành ODE Group xác định mở rộng thêm quy mô hoạt động trong lĩnh vực giải trí bao gồm:

Cung cấp dịch vụ tổ chức chương trình livestream trên các nền tảng chủ yếu tập trung lĩnh vực BĐS: Xây dựng mô hình trường quay ảo kết hợp công nghệ quay dựng đồ họa, cung cấp nhân lực và thiết bị, sáng tạo kịch bản, tổ chức phiên live, truyền thông sự kiện,...

Tổ chức các sự kiện trình diễn quy mô lớn tại các khu đô thị lớn:

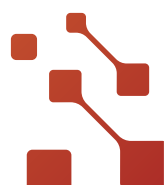
- Show diễn: Hợp tác cùng các đạo diễn lừng danh để tổ chức các show diễn thực cảnh độc đáo bậc nhất
- Trình diễn ánh sáng - Lighting Show kết hợp các công nghệ hiện đại như 3D Mapping, Hologram, Led DMX, robot biểu diễn giải trí,...
- Tổ chức các sự kiện: lễ ra mắt dự án, ra mắt thương hiệu,...

Phát triển tổ hợp giải trí đêm tại các khu đô thị mới: Hợp tác cùng các Chủ đầu tư, xây dựng các điểm đến 365 ngày trải nghiệm và khám phá khác biệt.



5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ)

(TRƯỜNG HỢP Ý KIẾN KIỂM TOÁN KHÔNG PHẢI LÀ Ý KIẾN CHẤP NHẬN TOÀN PHẦN)



6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1 ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (TIÊU THỤ NƯỚC, NĂNG LƯỢNG, PHÁT THẢI)

- Thế giới hiện nay đang đối diện với vấn nạn ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, với các hệ quả như sự nóng lên của trái đất, biến đổi khí hậu, băng tan... Cùng với sự phát triển nhanh chóng về mọi mặt, Việt Nam cũng là một trong các quốc gia có mức ô nhiễm đáng báo động. Vì vậy, hơn lúc nào hết, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và phát triển bền vững được đặt lên hàng đầu với tất cả các quốc gia trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam.
- ODE Group xác định truyền thông có vai trò quan trọng trong việc lan tỏa thông điệp về bảo vệ môi trường và doanh nghiệp cần có trách nhiệm chung tay với Chính phủ để bảo vệ môi trường sống nói chung, góp phần vào những nỗ lực chung của quốc gia và nhân loại.
- Ngoài ra, trong từng mảng hoạt động, ODE có những chiến lược và hành động cụ thể để bảo vệ môi trường, ví dụ như những cải tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm nguyên vật liệu và cải tiến sản phẩm theo hướng thân thiện với môi trường; tuyên truyền bảo vệ môi trường thông qua các sản phẩm truyền thông; áp dụng công nghệ tiết kiệm nước trong hoạt động văn phòng và sản xuất...

6.2 ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

ODE Group luôn chú trọng đến chất lượng nguồn nhân lực làm giá trị cốt lõi tạo nên sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Do đó, chính sách đào tạo, chính sách lương thưởng và bồi dưỡng nguồn nhân lực luôn là trọng tâm được ưu tiên hàng đầu để tạo động lực cho người lao động yên tâm công tác và gắn kết lâu dài với công ty, cụ thể:

- Công ty thường xuyên tổ chức những chương trình đào tạo nội bộ và những chương trình huấn luyện chuyên môn tùy theo đặc thù công việc của người lao động.
- Tiếp tục duy trì và phát huy những chính sách về lương và các loại phụ cấp đã được cán bộ và người lao động đánh giá khá tốt.
- Thống nhất các hình thức khen thưởng và các mức thưởng đa dạng, linh hoạt dựa theo kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị và kết quả hoàn thành công việc của CBNV.
- Phúc lợi của người lao động: Bảo hiểm xã hội/ Bảo hiểm y tế... được công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà nước về quyền lợi của người lao động.

6.3 ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

ODE Group nhận định công tác xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển. Với sự chung tay của toàn thể cán bộ nhân viên, ODE Group thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng bằng tinh thần tương thân tương ái.

ODE Group đã và đang tiếp tục cải tiến các chính sách và chiến lược kinh doanh để đạt được các mục tiêu dài hạn về phát triển bền vững.



PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ❏ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- ❏ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- ❏ CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2024, ODE Group đã tiếp tục duy trì và phát triển mạnh mẽ các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của mình, bao gồm truyền thông, marketing, tổ chức sự kiện, quảng cáo và công nghệ số. HĐQT ghi nhận những thành quả tích cực của công ty trong việc gia tăng doanh thu, mở rộng thị trường và áp dụng các công nghệ mới, đồng thời củng cố được thương hiệu và vị thế của công ty trong ngành truyền thông và giải trí.

** Đánh giá các mặt hoạt động của công ty trong năm 2024

a. Công tác kinh doanh

Năm 2024, Công ty đã triển khai các kế hoạch kinh doanh theo định hướng chiến lược đã đề ra, bám sát tình hình thị trường để điều chỉnh linh hoạt các hoạt động nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.

Trong năm qua, Công ty đã tập trung vào các chiến lược kinh doanh bền vững, cụ thể như:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển các giải pháp truyền thông tích hợp nhằm tăng giá trị gia tăng cho khách hàng;
- Mở rộng nhóm khách hàng tiềm năng, tập trung vào các ngành có nhu cầu truyền thông – marketing cao, đồng thời duy trì mối quan hệ với các khách hàng hiện hữu;
- Chú trọng vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ, xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng và gia tăng giá trị thương hiệu;
- Ứng dụng công nghệ vào quy trình làm việc, tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng suất lao động.

b. Công tác quản lý tài chính

ODE Group đã có những chiến lược, kế hoạch phù hợp về công tác quản lý tài chính để thích ứng với sự biến động của nền kinh tế như sau:

- Triển khai các biện pháp kiểm soát và đánh giá rủi ro tài chính trong các hoạt động kinh doanh khi bối cảnh nền kinh tế có nhiều sự biến động mạnh.
- Tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình làm việc để giảm thiểu các chi phí phát sinh không cần thiết.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý về thuế, báo cáo tài chính và các yêu cầu quản trị doanh nghiệp.

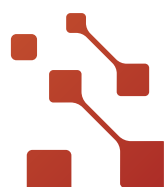
- Duy trì và phát triển mối quan hệ với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn hoạt động cũng như có những giải pháp tài chính tối ưu.

c. Các hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

- HĐQT đánh giá cao những nỗ lực của công ty trong việc triển khai các sáng kiến bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong việc tổ chức các sự kiện hạn chế sử dụng nhựa và sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo. Công ty đã có những bước đi tích cực trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

d. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Công ty tiếp tục chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là trong các lĩnh vực sáng tạo, công nghệ truyền thông và marketing kỹ thuật số. Các chương trình đào tạo chuyên sâu giúp nâng cao kỹ năng và năng lực của đội ngũ nhân viên, từ đó nâng cao hiệu quả công việc và đóng góp vào sự phát triển chung của công ty.
- HĐQT ghi nhận môi trường làm việc tại ODE ngày càng cởi mở và sáng tạo, khuyến khích nhân viên đưa ra ý tưởng mới và tham gia vào các dự án lớn. Điều này giúp công ty duy trì sự đổi mới trong mọi hoạt động.
- Trong tương lai, Công ty sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ trong ngành truyền thông và marketing, đặc biệt là khi thị trường truyền thông số ngày càng phát triển. Việc tiếp tục đổi mới sáng tạo sẽ là yếu tố quyết định sự thành công của công ty. ODE có nhiều cơ hội phát triển trong các lĩnh vực công nghệ mới như AI, AR, VR, và blockchain, cũng như việc mở rộng ra các thị trường quốc tế. Công ty cần tập trung phát triển các sản phẩm sáng tạo, nâng cao hiệu quả tài chính và mở rộng thị trường. Các sáng kiến bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cũng đã góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh công ty.
- Trong thời gian tới, HĐQT đề xuất công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, tăng cường các sáng kiến bảo vệ môi trường, và tiếp tục phát triển các dịch vụ trực tuyến. Đồng thời, công ty cần duy trì sự linh hoạt và sáng tạo để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường truyền thông và giải trí, cũng như bảo vệ lợi ích lâu dài của cổ đông và cộng đồng.



2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc của ODE Group đã chỉ đạo, điều hành và triển khai các chiến lược phát triển doanh nghiệp một cách linh hoạt và hiệu quả. Dưới sự lãnh đạo của Ban Tổng Giám đốc, công ty đã hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững. HĐQT đánh giá cao sự lãnh đạo và quản lý của Ban TGD, đồng thời ghi nhận những cải tiến tích cực trong công tác quản trị và điều hành của công ty.

Quan hệ công việc giữa Ban TGD và HĐQT, Ban Kiểm soát đúng theo quy chế quản trị của Công ty. Ban TGD thực hiện quy chế báo cáo thông tin đúng quy định của pháp luật, kịp thời, chính xác và trung thực.

Ban TGD đã duy trì các quy trình quản trị nội bộ minh bạch và hiệu quả. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp lý và yêu cầu về báo cáo tài chính, đảm bảo không có vi phạm trong suốt năm 2024; Đảm bảo công tác báo cáo tài chính minh bạch và tuân thủ các quy định về thuế và pháp lý.

HĐQT ghi nhận những đóng góp của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024. Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, đổi mới sáng tạo và bảo vệ môi trường một cách hiệu quả. Các chiến lược và kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự quyết tâm và tầm nhìn xa, góp phần xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của công ty.

HĐQT khuyến khích Ban Tổng Giám đốc tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được, đồng thời tiếp tục cải tiến công tác quản trị nội bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh, và duy trì các sáng kiến bền vững. Công ty cần tiếp tục đổi mới trong sản phẩm và dịch vụ, đồng thời chú trọng phát triển các thị trường tiềm năng để đảm bảo sự phát triển lâu dài và bền vững.



3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong những năm tới, HĐQT sẽ tiếp tục tập trung vào các chiến lược dài hạn để duy trì sự phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Các định hướng chính bao gồm:

- ODE sẽ tiếp tục tập trung vào việc tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận một cách bền vững, thông qua việc phát triển các sản phẩm truyền thông sáng tạo và mở rộng thị trường. Công ty sẽ đầu tư mạnh mẽ vào các mảng kinh doanh cốt lõi, đồng thời tối ưu hóa các quy trình sản xuất và vận hành để cải thiện hiệu quả và giảm thiểu chi phí.
- HĐQT sẽ chỉ đạo Ban TGD tiếp tục đổi mới và sáng tạo trong các sản phẩm truyền thông và giải trí, đặc biệt là trong bối cảnh xu hướng tiêu dùng và công nghệ thay đổi nhanh chóng. Việc tích hợp công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), và các nền tảng truyền thông số sẽ được đẩy mạnh để nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng.
- Một trong những ưu tiên hàng đầu của HĐQT là tiếp tục xây dựng và củng cố đội ngũ nhân lực chất lượng, đặc biệt trong các lĩnh vực sáng tạo nội dung, quản lý chiến lược, và công nghệ. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào đào tạo, phát triển đội ngũ lãnh đạo và nhân viên, tạo ra môi trường làm việc sáng tạo và đổi mới.
- ODE Group sẽ tiếp tục theo dõi và quản lý chặt chẽ chi phí vận hành để tối ưu hóa lợi nhuận. Các quyết định tài chính sẽ được đưa ra dựa trên các phân tích thị trường và các yếu tố rủi ro nhằm giảm thiểu tối đa các nguy cơ tài chính.
- Duy trì chính sách báo cáo tài chính minh bạch và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý; Cam kết công khai thông tin tài chính định kỳ để tăng cường niềm tin của các cổ đông và đối tác.
- Nâng cao hệ thống quản lý tuân thủ pháp lý, đảm bảo tất cả các hoạt động kinh doanh đều tuân thủ luật pháp và quy định hiện hành, đồng thời nâng cao nhận thức của nhân viên về tuân thủ pháp lý trong mọi lĩnh vực.

HĐQT quyết tâm thực hiện các kế hoạch và định hướng trong năm 2025 và những năm tiếp theo, tập trung vào sự đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững, và mở rộng thị trường, đồng thời chú trọng đến trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển.



PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

🏢 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

🏢 BAN KIỂM SOÁT

🏢 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1 THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị ODE Group đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với số thành viên HĐQT là 05 thành viên.

ÔNG: ĐINH CHÍ HIẾU CHỦ TỊCH HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Viễn thông
Thời gian bổ nhiệm: 03/06/2021
Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: 1

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ Phần Tập đoàn Sunshine
- Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Uncloud;
- Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Vietnet;
- Tổng Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Uncloud;
- Cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Công nghệ và Phần mềm IDEAS Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 1,5%

BÀ: HOÀNG THỊ MỸ BÌNH THÀNH VIÊN HĐQT/ TGĐ

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Lịch sử
Thời gian bổ nhiệm: 18/10/2016
Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: 2

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT/Giám đốc - Công ty Cổ phần Sunshine AM
- Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Khách sạn & Khu nghỉ dưỡng Matterhorn
- Đại diện quản lý cổ phần của cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland
- Đại diện quản lý cổ phần của cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Sunshine Cab
- Đại diện quản lý cổ phần của cổ đông lớn - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Business.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 5%

ÔNG: CAO PHI HÙNG THÀNH VIÊN HĐQT/ PTGD

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Thời gian bổ nhiệm: 24/06/2023
Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: 0

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Giám đốc Tài chính - Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes (Miễn nhiệm ngày 15/02/2025)
- Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ Phần Tập đoàn Sunshine

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0%

BÀ: LÊ THỊ TRÀ MI THÀNH VIÊN HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
Thời gian bổ nhiệm: 03/06/2021
Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: 0

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Quản lý & vận hành S -Service

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0,1%

ÔNG: NGUYỄN HÀ ANH THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Thời gian bổ nhiệm: 24/06/2023
Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: 0

Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân La;
- Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương;
- Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland;
- Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thuận Phú Lăng Cô;
- Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0%

1.2 CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: KHÔNG CÓ

1.3 HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024, Hội đồng quản trị ODE Group đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với số thành viên HĐQT là 05 thành viên. Các thành viên của Hội đồng đã làm việc chặt chẽ và đồng bộ, đảm bảo công ty hoạt động hiệu quả, minh bạch và tuân thủ các quy định pháp lý. Cơ cấu HĐQT được thiết kế hợp lý, tạo sự cân bằng giữa các thành viên, giúp tăng cường tính minh bạch và bảo đảm việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp lý về quản trị đối với công ty đại chúng và công ty niêm yết.

Trong năm, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường, trong đó ban hành nhiều Nghị quyết liên quan đến các vấn đề chiến lược về Quản trị, Tài chính, Nhân sự và các lĩnh vực khác. Các cuộc họp này đều được tổ chức đúng quy trình, đảm bảo tính hợp lệ và tuân thủ các quy định của pháp luật. Nội dung cuộc họp tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm, thông qua các nội dung chính như sau:

- KIỆN TOÀN CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ CẤP CAO THEO HƯỚNG CHUYÊN MÔN HÓA, PHÙ HỢP VỚI CHIẾN LƯỢC CÔNG TY;
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, diễn ra theo hình thức trực tuyến, đảm bảo sự tham gia và minh bạch cho tất cả các cổ đông;
- Thông qua các kế hoạch tài chính và đầu tư, bao gồm việc phê duyệt các dự án đầu tư mới và chiến lược tài chính dài hạn của công ty, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai;
- Thông qua các giao dịch với người nội bộ, bên liên quan của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định về quản trị và phòng ngừa xung đột lợi ích;
- Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức danh quan trọng, trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, nhằm đảm bảo sự vận hành hiệu quả và đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

Chi tiết 06 Nghị quyết HĐQT trong năm 2024

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ biểu quyết
1	01/2024/ODE/NQ-HĐQT	20/02/2024	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2024	100%
2	02/2024/ODE/NQ-HĐQT	01/03/2024	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua giao dịch giữa công ty và người có liên quan của người nội bộ	100%
3	03/2024/ODE/NQ-HĐQT	29/03/2024	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua thời gian, chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024	100%
4	04/2024/ODE/NQ-HĐQT	05/06/2024	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty	100%
5	05/2024/ODE/NQ-HĐQT	20/06/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết Hợp đồng nguyên tắc với Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland	100%
6	06/2024/ODE/NQ-HĐQT	27/12/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng cung cấp Bộ ấn phẩm Tết 2025 với một số bên liên quan	100%

1.4 HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, HĐQT có 01 thành viên độc lập HĐQT là ông Nguyễn Hà Anh. Thành viên độc lập HĐQT đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát, đánh giá và đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của công ty. Ông Nguyễn Hà Anh đã làm việc trên nguyên tắc minh bạch và khách quan để đảm bảo tính độc lập, không chịu ảnh hưởng từ các bên có quyền lợi trong công ty, đảm bảo hoạt động của công ty phù hợp với quy định của pháp luật và chuẩn mực quản trị công ty.

Thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đã giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thông lệ quản trị doanh nghiệp.

Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã duy trì sự minh bạch trong việc ra quyết định chiến lược, công bố thông tin tài chính đầy đủ và tuân thủ các quy định quản trị doanh nghiệp.
- HĐQT đã định hướng phát triển bền vững, cân bằng giữa tăng trưởng tài chính và trách nhiệm xã hội. Các quyết định chiến lược được cân nhắc kỹ lưỡng, có sự tham vấn từ các chuyên gia và phù hợp với xu hướng ngành.
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát rủi ro trong các lĩnh vực tài chính, pháp lý và hoạt động kinh doanh. Việc áp dụng các chính sách kiểm soát nội bộ giúp công ty vận hành ổn định, hạn chế các sai sót và vi phạm quy định.
- Mối quan hệ với các đối tác, khách hàng và cơ quan quản lý nhà nước được duy trì tốt, hỗ trợ hoạt động kinh doanh ổn định.
- Việc công bố thông tin của công ty đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật, đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.

Thành viên độc lập HĐQT đề xuất HĐQT cần tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị, giúp quá trình ra quyết định nhanh chóng và chính xác hơn; Mở rộng các chương trình đào tạo chuyên sâu cho thành viên HĐQT để nâng cao hiệu quả quản lý; Tăng cường giám sát thực thi các quyết định chiến lược để đảm bảo các kế hoạch được triển khai hiệu quả.

1.5 DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có
Trong năm Công ty chưa tổ chức các chương trình về quản trị công ty



2. BAN KIỂM SOÁT

2.1 THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT:

ÔNG: NGUYỄN VĂN VIỆT TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Thời gian bổ nhiệm: 24/06/2023.

Tóm tắt lý lịch:

Ông Nguyễn Văn Việt đã có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Kiểm toán. Ông đã đảm nhận các chức vụ Kiểm toán tại:

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tín
- Phó Phòng Kiểm soát tài chính - Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản S-Homes
- Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
- Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Business.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0 %

ÔNG: NGUYỄN HOÀNG TÙNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng.
- Thời gian bổ nhiệm: 24/06/2023.

Tóm tắt lý lịch:

Ông Nguyễn Hoàng Tùng là người có kinh nghiệm nhiều năm nắm giữ chức vụ Kế toán ở các công ty như:

- Chuyên viên Kế toán - Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam
- Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam
- Phó phòng Tài chính - Kế toán Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 - Bộ Xây dựng; Kế toán trưởng Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear
- Kế toán trưởng - Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh thương mại Hoàng An
- Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Sunshine Nhật Tân.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0 %

BÀ: HOÀNG THỊ THU HÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế.
- Thời gian bổ nhiệm: 24/06/2023.

Tóm tắt lý lịch:

Bà Hoàng Thị Thu Hà là người có kinh nghiệm nhiều năm nắm giữ chức vụ Kế toán ở các công ty như:

- Kế toán Điện lực Hoa Lư - Sở Điện lực Ninh Bình
- Kế toán Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không - Phòng KD5
- Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng số 11
- Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang
- Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đỉnh
- Kế toán trưởng - Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Đại Phát Lộc.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty: 0,05 %



2.2 HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát hoạt động tuân thủ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã ban hành. Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã chủ động thực hiện các hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số nội dung trọng yếu, cụ thể như sau:

- **Giám sát và đánh giá hoạt động của các cơ quan quản lý:** Ban Kiểm soát đã theo dõi chặt chẽ tình hình hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các bộ phận quản lý, nhằm đảm bảo việc thực hiện đúng đắn các Nghị quyết và Quyết định được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông và các chỉ đạo của HĐQT.
- **Tham gia và đóng góp ý kiến chiến lược:** Ban Kiểm soát đã tích cực tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban Điều hành, cung cấp các ý kiến phản biện và đóng góp mang tính chiến lược vào các vấn đề trọng yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo đảm mọi quyết định đều hướng đến lợi ích lâu dài của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.
- **Thẩm tra và xác nhận tính chính xác của báo cáo tài chính:** Thực hiện công tác thẩm tra độc lập đối với báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá mức độ trung thực, khách quan và hợp lý của các số liệu tài chính, bảo đảm sự tuân thủ nghiêm ngặt với chuẩn mực kế toán và các chính sách tài chính hiện hành.
- **Đảm bảo minh bạch trong công tác công bố thông tin:** Kiểm soát việc thực hiện các quy định về công bố thông tin của Công ty đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cũng như đăng thông tin trên Website của Công ty. Công tác công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, gửi và công bố đúng hạn theo quy định đối với công ty đại chúng và yêu cầu của các cơ quan quản lý.
- **Giám sát và xử lý thông tin sai lệch:** Ban Kiểm soát đã chủ động theo dõi và giám sát các kênh truyền thông để nhanh chóng phát hiện và yêu cầu đính chính khi có thông tin không chính xác hoặc chưa đầy đủ liên quan đến Công ty, nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư, tránh những sự hiểu lầm có thể gây tổn hại đến uy tín và giá trị cổ phiếu của Công ty.
- **Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định pháp luật:** Tiếp tục thực hiện mọi nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo sự minh bạch và tuân thủ tuyệt đối các nguyên tắc quản trị công ty.



3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

3.1 LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Năm 2024 tổng chi phí thù lao trả cho HĐQT là: **360.000.000** đồng.

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Đình Chí Hiếu	Chủ tịch	120.000.000	
2	Hoàng Thị Mỹ Bình	Thành viên	60.000.000	
3	Lê Thị Trà Mi	Thành viên	60.000.000	
4	Cao Phi Hùng	Thành viên	60.000.000	
5	Nguyễn Hà Anh	Thành viên	60.000.000	

Năm 2024 tổng chi phí thù lao trả cho Ban Điều hành là: **4.153.383.405** đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Hoàng Thị Mỹ Bình	Tổng Giám đốc	2.554.498.510	
2	Nguyễn Thị Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	1.255.743.156	
3	Cao Phi Hùng	Phó Tổng Giám đốc	-	
4	Nguyễn Hoàng Phương	Kế Toán trưởng	343.141.739	

Năm 2024 tổng chi phí thù lao trả cho Ban kiểm soát là: **216.000.000** đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Việt	Trưởng Ban	96.000.000	
2	Nguyễn Hoàng Tùng	Thành viên	60.000.000	
3	Hoàng Thị Thu Hà	Thành viên	60.000.000	

3.2 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: KHÔNG CÓ

3.3 HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Chi tiết nội dung giao dịch giữa ODE Group với các bên liên quan được trình bày tại Mục VII Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024. Thông tin này đã được Công ty công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của Pháp luật. Quý nhà đầu tư, Quý cổ đông vui lòng xem chi tiết tại đường dẫn: <https://ode.vn/bao-cao-quan-tri-cong-ty/>.

Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan do HĐQT phê duyệt và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

3.4 ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2024, ODE Group cam kết thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty, bao gồm các quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán năm 54/2019/QH14, Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Quy chế quản trị của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua và các quy định có liên quan khác. Một số quy định về quản trị công ty đã được tuân thủ đầy đủ có thể kể đến như sau:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính; công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ đầy đủ, đúng hạn;
- Hội đồng quản trị có đủ thành viên độc lập đảm bảo tính khách quan trong các quyết định chiến lược;
- Thành viên HĐQT chỉ đồng thời là thành viên HĐQT tối đa không quá tại 05 công ty khác;
- Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc;
- Số lượng cuộc họp HĐQT là 06 cuộc họp trong năm 2024;
- Công ty có Ban Kiểm soát với số lượng thành viên và cơ cấu thành viên đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2020;
- Các giao dịch với bên có liên quan được thông qua đúng cấp thẩm quyền và công bố thông tin đầy đủ, phản ánh các giao dịch này tại Báo cáo tài chính và Báo cáo tình hình quản trị công ty.



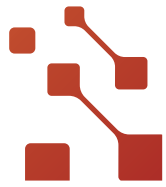
PHẦN VI: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG
- QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU
- TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG
- TIÊU THỤ NƯỚC
- TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
- CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG
- BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG
- BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO

HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Ngày nay, với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thế giới thì đi kèm đó cũng có nhiều thách thức đặt ra với nhân loại như: tình trạng biến đổi khí hậu, tình hình chính trị bất ổn, bất bình đẳng giới và đói nghèo...Thúc đẩy phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường chính là cách để giải quyết tất cả những vấn đề này.





1. TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

1.1 TỔNG PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GHG) TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

Phát thải trực tiếp đề cập đến các khí nhà kính phát sinh từ các hoạt động của doanh nghiệp mà không qua trung gian, bao gồm:

- Việc sử dụng phương tiện di chuyển để thực hiện công việc như vận chuyển thiết bị, đi lại giữa các địa điểm quay phim, sự kiện hoặc các dự án. Đây là nguồn phát thải khí CO₂ trực tiếp.
- Năng lượng điện sử dụng tại các cơ sở của công ty (bao gồm văn phòng làm việc, phòng thu, studio sản xuất...) có thể phát sinh khí nhà kính, đặc biệt nếu điện năng này được sản xuất từ nguồn nhiên liệu hóa thạch.
- Các thiết bị kỹ thuật sử dụng trong việc quay phim, sản xuất chương trình, tổ chức sự kiện hay truyền thông có thể sử dụng điện và nhiên liệu gây phát thải.

Phát thải khí nhà kính gián tiếp, bao gồm:

- Phát thải khí nhà kính từ việc sử dụng năng lượng mua vào, chủ yếu là điện và hơi nước.
- Các sản phẩm, dịch vụ và thiết bị công ty sử dụng có thể xuất phát từ các nhà cung cấp không áp dụng biện pháp giảm thiểu khí nhà kính.
- Việc tổ chức sự kiện, sản xuất chương trình có thể tạo ra lượng chất thải lớn, góp phần vào phát thải khí nhà kính qua quá trình phân hủy rác thải.

1.2 CÁC SÁNG KIẾN VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

ODE Group luôn thực hiện, duy trì áp dụng theo quy định của pháp luật về môi trường. Công tác tiết kiệm chống lãng phí được coi là một trong những giải pháp quan trọng của Công ty trong nhiệm vụ góp phần bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, ODE Group đã và đang áp dụng các chiến dịch thân thiện môi trường như tái chế, giảm thiểu rác thải hoặc sử dụng năng lượng tái tạo; Tập trung vào những thông điệp bền vững qua quảng cáo và các chiến dịch xã hội; Sử dụng năng lượng sạch hoặc tối ưu hóa sản xuất để giảm thiểu tác động môi trường; Khuyến khích khách hàng tham gia các hoạt động xanh để xây dựng lòng tin.



2. QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

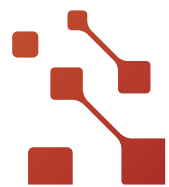
2.1 TỔNG LƯỢNG NGUYÊN VẬT LIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT VÀ ĐÓNG GÓI CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHÍNH CỦA TỔ CHỨC TRONG NĂM

Việc tính toán và báo cáo tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng không chỉ giúp công ty quản lý tốt tài nguyên mà còn góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững. Công ty có thể giảm thiểu chi phí, tối ưu hóa quy trình sản xuất và đóng gói, đồng thời hạn chế tác động đến môi trường thông qua việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên. ODE Group sẽ tiếp tục theo dõi và cải thiện việc sử dụng nguyên vật liệu trong các hoạt động sản xuất và marketing, đồng thời áp dụng các giải pháp bền vững để giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

2.2 BÁO CÁO TỶ LỆ PHẦN TRĂM NGUYÊN VẬT LIỆU ĐƯỢC TÁI CHẾ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ CHÍNH CỦA TỔ CHỨC

Quản lý nguồn nhiên vật liệu đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu tác động đến môi trường và giúp công ty đạt được các mục tiêu phát triển bền vững. Việc tối ưu hóa sử dụng năng lượng, giảm thiểu vật liệu in ấn, tái chế thiết bị công nghệ và tổ chức các sự kiện bền vững có thể giúp công ty không chỉ giảm chi phí mà còn cải thiện hình ảnh thương hiệu và tạo ra giá trị bền vững cho cộng đồng. Chính vì vậy, ODE Group đã áp dụng các giải pháp mới trong quản lý tài nguyên, đồng thời duy trì cam kết mạnh mẽ trong việc giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao hiệu quả hoạt động như sau:

- Áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng như đèn LED, thiết bị điện tử hiệu suất cao, và các hệ thống quản lý năng lượng thông minh.
- Ưu tiên các chiến dịch quảng cáo trực tuyến thay vì in ấn các tài liệu quảng cáo. Các hình thức truyền thông qua email marketing, website, và các nền tảng truyền thông xã hội có thể thay thế các ấn phẩm giấy.
- Đảm bảo rằng các thiết bị công nghệ như máy tính, máy chủ được tái chế đúng cách và thay thế khi cần thiết. Các thiết bị công nghệ cũ có thể được quyên góp hoặc tái sử dụng cho các mục đích khác.
- Sử dụng các giải pháp tổ chức sự kiện xanh, bao gồm việc sử dụng vật liệu tái chế, giảm thiểu chất thải, và khuyến khích khách hàng tham gia sử dụng phương tiện giao thông công cộng hoặc đi chung.



3. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

3.1 NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp tại công ty chủ yếu là năng lượng tiêu thụ trong văn phòng cho các thiết bị điện tử như máy tính, máy chiếu, máy in, hệ thống điều hòa không khí và chiếu sáng.

Năng lượng tiêu thụ gián tiếp bao gồm năng lượng được tiêu thụ bởi các nhà cung cấp nguyên liệu, nhà máy sản xuất hoặc các dịch vụ hậu cần để cung cấp sản phẩm cho công ty; năng lượng mà khách hàng sử dụng khi tiếp nhận sản phẩm của công ty; năng lượng sử dụng trong việc tái chế các sản phẩm và vật liệu tiêu thụ trong các chiến dịch marketing hoặc sản xuất quảng cáo.

3.2 NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM ĐƯỢC THÔNG QUA CÁC SÁNG KIẾN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ: KHÔNG CÓ

3.3 CÁC BÁO CÁO SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Công ty luôn định hướng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng/sử dụng năng lượng tái tạo trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty cần tiếp tục triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, áp dụng các công nghệ xanh, và hợp tác với các đối tác bền vững để hướng tới một tương lai phát triển.



4. TIÊU THỤ NƯỚC

4.1 NGUỒN CUNG CẤP NƯỚC VÀ LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước mà Công ty sử dụng chủ yếu là nước máy từ công ty nước sạch.

Nước là một tài nguyên thiên nhiên quan trọng và là yếu tố thiết yếu trong nhiều hoạt động sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt của công ty. Việc sử dụng nước quá mức có thể gây áp lực lớn lên các nguồn cung cấp nước tự nhiên, làm suy giảm chất lượng nước và tác động xấu đến môi trường. Do đó, ODE Group đã triển khai các biện pháp trong việc quản lý và tiết kiệm nước để giảm chi phí mà còn góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao hình ảnh của công ty trong mắt cộng đồng.

4.2 TỶ LỆ PHẦN TRĂM VÀ TỔNG LƯỢNG NƯỚC TÁI CHẾ VÀ TÁI SỬ DỤNG:

ODE GRoup luôn nâng cao ý thức về việc tiết kiệm sử dụng nguồn nước cũng như tận dụng tối đa lượng nước có thể tái chế và tái sử dụng

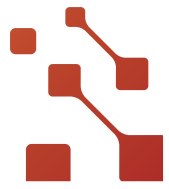


5. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

5.1 SỐ LẦN BỊ XỬ PHẠT VI PHẠM DO KHÔNG TUÂN THỦ LUẬT PHÁP VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG: KHÔNG CÓ

5.2 TỔNG SỐ TIỀN DO BỊ XỬ PHẠT VI PHẠM DO KHÔNG TUÂN THỦ LUẬT PHÁP VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG: KHÔNG CÓ





6. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG



6.1 SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2024 là: 47 người.

Mức lương trung bình của người lao động (gồm: lãnh đạo, cấp quản lý, CBNV) năm 2024 của Công ty: 28.635.700 VND/tháng.

6.2 CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Con người là yếu tố quan trọng nhất trong sự thành công bền vững của một công ty. Chính sách lao động không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả công việc mà còn là nhân tố quyết định đến văn hóa công ty, tạo dựng môi trường làm việc tích cực và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động. Việc xây dựng chính sách liên quan đến người lao động phù hợp với các nguyên tắc phát triển bền vững không chỉ giúp công ty thu hút và giữ chân nhân tài mà còn đảm bảo rằng công ty hoạt động trong khuôn khổ pháp lý và đạo đức. ODE Group đã đưa ra các giải pháp cải thiện chính sách lao động theo hướng bền vững, bao gồm các quyền lợi cơ bản của người lao động, đào tạo phát triển, và chăm sóc sức khỏe, an toàn lao động:

- Công ty cam kết tuyển dụng dựa trên năng lực và phẩm chất của ứng viên, không phân biệt giới tính, tuổi tác.
- Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm (y tế, xã hội, thất nghiệp) cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.
- Công ty cung cấp chế độ nghỉ phép hàng năm và nghỉ lễ đầy đủ theo quy định của pháp luật lao động. Nhân viên có thể nghỉ phép hoặc nghỉ lễ để phục hồi sức khỏe hoặc tham gia các hoạt động cá nhân quan trọng.

6.3 HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Công ty có một chương trình đào tạo hội nhập cho nhân viên mới nhằm giúp họ làm quen với môi trường làm việc, văn hóa công ty và các quy trình làm việc cơ bản. Chương trình này bao gồm các buổi giới thiệu về công ty, các quy định, chính sách về an toàn lao động, cũng như các kỹ năng cần thiết cho công việc.
- Để nâng cao năng lực chuyên môn của nhân viên, Công ty tổ chức các buổi đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực công việc của từng phòng ban.
- Công ty nhận thức rằng kỹ năng mềm cũng quan trọng không kém kỹ năng chuyên môn. Do đó, các chương trình đào tạo về kỹ năng giao tiếp, đàm phán, quản lý xung đột, làm việc nhóm và lãnh đạo được tổ chức định kỳ.
- Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện và khuyến khích nhân viên đăng ký tham gia các khóa đào tạo bên ngoài để học hỏi thêm từ các chuyên gia ngành nghề.



7. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Sự phát triển bền vững sẽ giúp nền kinh tế tăng trưởng, phát triển nhanh chóng nhưng vẫn đảm bảo tính ổn định và an toàn. Có nghĩa là sự tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế đó đều “khỏe mạnh”, đảm bảo chất lượng đời sống người dân nhưng lại tránh được sự suy thoái hoặc đình trệ của nền kinh tế trong tương lai, đặc biệt là gánh nặng nợ nần cho các thế hệ mai sau.

ODE Group nhận thấy trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển bền vững của công ty. Các hoạt động của công ty góp phần tạo ra những tác động tích cực để mang lại lợi ích lâu dài và bền vững cho cộng đồng địa phương như sau:

- Công ty ưu tiên tuyển dụng và tạo cơ hội việc làm cho người dân trong khu vực địa phương để góp phần vào sự phát triển kinh tế của địa phương.
- Cam kết giảm thiểu lượng khí thải và chất thải trong quá trình hoạt động của mình.
- Thực hiện các chương trình quyên góp và tài trợ cho các tổ chức từ thiện, bệnh viện, và trường học tại địa phương.
- Thời điểm xảy ra thiên tai, các sự kiện bất ngờ như bão lũ, dịch bệnh, công ty đã tích cực tham gia các hoạt động cứu trợ và cung cấp hỗ trợ vật chất, tài chính cho các nạn nhân.



8. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Thị trường vốn xanh là một phần quan trọng trong chiến lược tài chính bền vững toàn cầu, giúp thu hút vốn đầu tư vào các dự án bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tại Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã phát hành các hướng dẫn cụ thể về phát hành và giao dịch trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh, và các sản phẩm tài chính khác có liên quan đến bảo vệ môi trường.

ODE Group đã niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán, cam kết rằng các hoạt động kinh doanh và phát triển của công ty luôn gắn liền với các mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.



TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG & GIẢI TRÍ

PHẦN VII: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

NỘI DUNG

- 📄 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- 📄 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- 📄 BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính năm 2024 kết thúc vào ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

Công ty cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE (trước đây là Công ty cổ phần Dịch vụ và Truyền thông S-Media) được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0107602021; cấp lần đầu ngày 18/10/2016; Đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 02/08/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty: Thực hiện theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

Hình thức sở hữu vốn:

- Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: **100.000.000.000 VND.**
- Vốn góp của Chủ sở hữu đến ngày 31/12/2024: **100.000.000.000 VND.**

Công ty đã được ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận đăng ký Công ty đại chúng theo công văn số 8089/UBCK-GSDC ngày 03/12/2021.

Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm:

Hội đồng Quản trị	Ông Đinh Chí Hiếu	Chủ tịch HĐQT
	Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	Thành viên HĐQT
	Bà Lê Thị Trà Mi	Thành viên HĐQT
	Ông Cao Phi Hùng	Thành viên HĐQT
	Ông Nguyễn Hà Anh	Thành viên HĐQT
Ban Tổng Giám đốc	Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	Tổng Giám đốc
	Ông Cao Phi Hùng	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 13/02/2025)
	Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ban kiểm soát	Ông Nguyễn Văn Việt	Trưởng ban kiểm soát
	Ông Nguyễn Hoàng Tùng	Thành viên ban kiểm soát
	Bà Hoàng Thị Thu Hà	Thành viên ban kiểm soát
Kế toán trưởng	Bà Nguyễn Hoàng Phương	Kế toán trưởng

Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính:

Các phát sinh về nghiệp vụ sau ngày kết thúc niên độ kế toán 31/12/2024 được thuyết minh chi tiết tại mục VII.02 Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính năm 2024.

Kiểm toán viên:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.



CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này;
- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

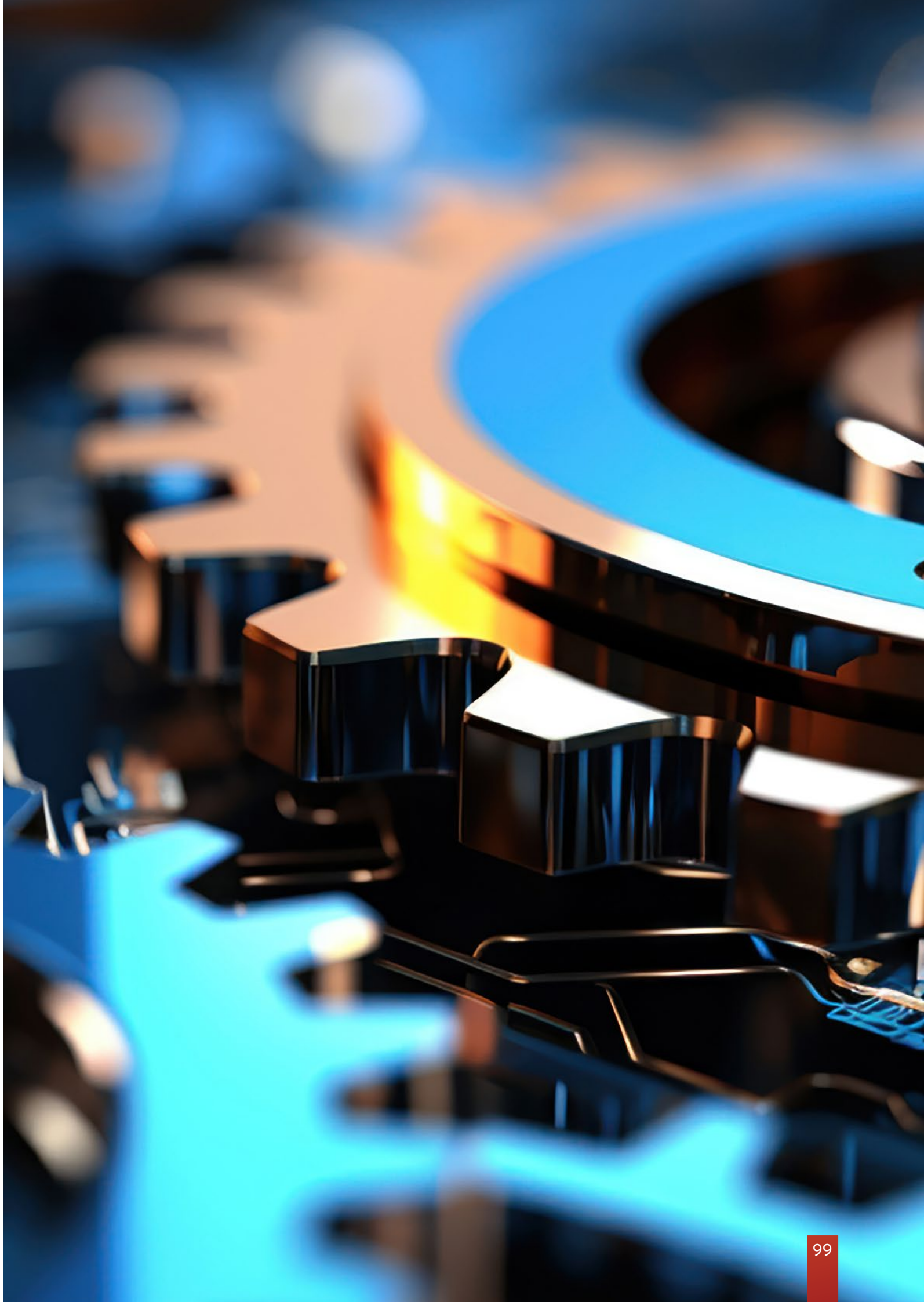
Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, và được ghi chép một cách phù hợp tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Hoàng Thị Mỹ Bình
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 03 năm 2025



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE “Công ty”, được lập ngày 27 tháng 03 năm 2025, từ trang 07 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Tại báo cáo kiểm toán số 0513/VN1A-HN-BC ngày 14 tháng 03 năm 2024, Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Tp. HCM, Ngày 27 tháng 03 năm 2025
**CÔNG TY TNHH dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán
và kiểm toán Phía Nam (AACS)**

Phó tổng giám đốc



Nguyễn Vũ

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0699-2023-142-1

Kiểm toán viên

Lê Văn Thắng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0974-2023-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		138.492.173.327	147.510.185.688
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	5.106.918.240	14.381.520.969
1	Tiền	111		5.106.918.240	14.381.520.969
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		129.400.915.058	124.773.712.029
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	48.274.027.894	72.646.913.547
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	1.466.767.655	1.029.748.641
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	66.790.000.000	45.930.000.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05a	12.870.119.509	5.167.049.841
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	3.952.884.362	8.349.081.472
1	Hàng tồn kho	141		3.952.884.362	8.349.081.472
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		31.455.667	5.871.218
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07a	31.455.667	3.306.054
2	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	2.565.164
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.699.351.952	18.387.689.879
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		11.000.000	-
1	Phải thu dài hạn khác	216	V.05b	11.000.000	-
II.	Tài sản cố định	220		11.674.191.934	14.284.072.909
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	905.072.448	1.884.072.921
-	- Nguyên giá	222		4.596.056.990	4.551.693.354
-	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(3.690.984.542)	(2.667.620.433)
2	Tài sản cố định vô hình	227	V.09	10.769.119.486	12.399.999.988
-	- Nguyên giá	228		16.000.000.000	16.000.000.000
-	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(5.230.880.514)	(3.600.000.012)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		1.014.160.018	4.103.616.970
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07b	1.014.160.018	4.103.616.970
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		151.191.525.279	165.897.875.567

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C	NỢ PHẢI TRẢ	300		21.392.428.162	36.818.379.596
I.	Nợ ngắn hạn	310		21.392.428.162	36.818.379.596
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	16.182.040.584	27.273.265.009
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		10.800.000	257.782.403
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	313	V.11	2.321.757.369	6.060.223.766
4	Phải trả người lao động	314		2.656.153.709	2.884.617.418
5	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	221.676.500	342.491.000
II.	Nợ dài hạn	330		-	-
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		129.799.097.117	129.079.495.971
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.13	129.799.097.117	129.079.495.971
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
-	- Vốn góp của các thành viên	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		29.799.097.117	29.079.495.971
-	- LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		29.079.495.971	25.719.584.832
-	- LNST CPP kỳ này	421b		719.601.146	3.359.911.139
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		151.191.525.279	165.897.875.567


Nguyễn Hoàng Phương
Người lập biểu/Kế toán trưởng


Hoàng Thị Mỹ Bình
Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		54.300.931.485	86.799.553.498
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	54.300.931.485	86.799.553.498
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	43.455.486.391	69.259.458.854
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.845.445.094	17.540.094.644
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	7.720.969.747	5.433.677.497
7	Chi phí tài chính	22		-	-
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8	Chi phí bán hàng	25		-	19.090.902
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.04	15.240.211.635	17.534.411.566
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.326.203.206	5.420.269.673
11	Thu nhập khác	31		414.820.474	136.373.402
12	Chi phí khác	32		1.973.217.798	580.911.850
13	Lợi nhuận khác	40	VI.05	(1.558.397.324)	(444.538.448)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.767.805.882	4.975.731.225
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.06	1.048.204.736	1.615.820.086
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		719.601.146	3.359.911.139
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	72	336



Nguyễn Hoàng Phương
Người lập biểu/Kế toán trưởng

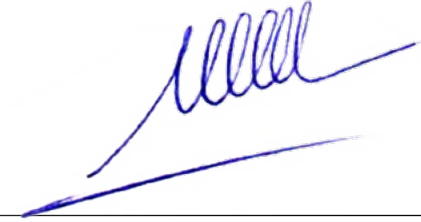


Hoàng Thị Mỹ Bình
Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2023
I	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
1	Lợi nhuận trước thuế	01	1.767.805.882	4.975.731.225
2	Điều chỉnh cho các khoản			
	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	2.654.244.611	2.798.534.604
	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.720.969.747)	(5.375.526.577)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLĐ	08	(3.298.919.254)	2.398.739.252
	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	23.924.578.022	43.488.615.876
	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	4.396.197.110	21.115.862.508
	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(14.657.325.109)	(11.666.490.144)
	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	3.061.307.339	4.169.373.454
	Thuế TNDN đã nộp	15	(1.816.831.061)	(2.368.827.462)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	11.609.007.047	57.137.273.484
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(44.363.636)	(647.945.609)
	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(33.000.000.000)	(64.500.000.000)
	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	12.140.000.000	18.570.000.000
	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.753.860	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(20.883.609.776)	(46.577.945.609)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (20+30+40)	50	(9.274.602.729)	10.559.327.875
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	14.381.520.969	3.822.193.094
2	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	5.106.918.240	14.381.520.969



Nguyễn Hoàng Phương
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Hoàng Thị Mỹ Bình
Tổng Giám đốc
Ngày 27 tháng 03 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE (trước đây là Công ty Cổ phần Dịch vụ và Truyền thông S-Media) được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0107602021; cấp lần đầu ngày 18/10/2016; Đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 02/08/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

2. Loại hình Công ty: Công ty Cổ phần

Công ty đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận đăng ký Công ty đại chúng theo công văn số 8089/UBCK-GSĐC ngày 03/12/2021.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Hoạt động tư vấn quản lý, đầu tư;
- Cổng thông tin;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, sáng tác, nghệ thuật và giải trí, nhiếp ảnh, trang trí nội thất, thiết kế website, thiết kế đồ họa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- In ấn, dịch vụ liên quan đến in;
- Xuất bản catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác;
- Xuất bản trực tuyến con số thống kê hoặc các thông tin khác;
- Thuyết minh thời gian trình chiếu chương trình truyền hình về cuộc họp;
- Dịch vụ sắp xếp thư;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; Hoạt động của các điểm truy cập internet, hoạt động viễn thông có dây, không dây, dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác;
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi; phát hành phim điện ảnh, phim video, chiếu phim, hậu kỳ, ghi âm;
- Sản xuất thiết bị truyền thông, xuất bản phần mềm;
- Bán buôn, bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại, dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
- Hoạt động chính của Công ty là truyền thông và quảng cáo.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến BCTC.

Không có đặc điểm nào thay đổi có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong năm.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

7. Tổng số nhân viên công ty tại ngày 31/12/2024: 47 người(Tại ngày 31/12/2023: 51 người)

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối kỳ.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN:

1. Kỳ kế toán của Công ty: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH, NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng
Là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.
- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền
Là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận Các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán không quá 1 năm được phân loại là ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Công ty thực hiện theo quy định của chế độ kế toán và thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng cho hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

4. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Phân loại:

- *Chi phí trả trước ngắn hạn:* Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.
- *Chi phí trả trước dài hạn:* Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

5. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với qui định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06
Máy móc, thiết bị	03 – 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 06

6. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Phần mềm vi tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 03 – 10 năm.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

a. Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Là số vốn thực góp của chủ sở hữu.

b. Lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

c. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Phê duyệt của Chủ sở hữu Công ty.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm quyền quản lý như người sở hữu hàng hóa cũng như quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

- (d) Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

10. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản

lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật...

16. Chi phí khác

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

18. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính.

Trong năm Công ty không phát sinh các hoạt động thoả mãn việc phải trình bày báo cáo bộ phận.

19. Xác định giá trị hợp lý khi lập Báo cáo tài chính

Công ty không thực hiện xác giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính và các văn bản hiện hành chưa có hướng dẫn về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và các công cụ nợ tài chính.

20. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành và khoản thuế khác

Công ty hạch toán và kê khai phát sinh về thuế theo chứng từ, hoá đơn phát sinh trong kỳ;

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế (theo kế toán) và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp đối với từng loại thuế của Công ty được áp dụng theo luật thuế đối với từng loại thuế và Luật quản lý thuế, số thuế phải nộp cuối cùng sẽ được Cơ Quan thuế quyết định khi kiểm tra quyết toán thuế tại Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	283.807.746	44.471.167
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.823.110.494	14.337.049.802
Cộng	5.106.918.240	14.381.520.969

2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Long Biên	14.350.800.000	14.536.800.000
Công ty cổ phần Sunshine Sky Villa	9.660.155.822	10.805.400.000
Công ty cổ phần BĐS Wonderland	4.958.348.612	330.000.000
Đối tượng khác	19.304.723.460	46.974.713.547
Cộng	48.274.027.894	72.646.913.547

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sách Việt Nam	629.975.016	-
Công ty Liên doanh Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn	489.250.000	489.250.000
Đối tượng khác	347.542.639	540.498.641
Cộng	1.466.767.655	1.029.748.641

4. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

		Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Bắc Việt	(1)	29.610.000.000	-
Công ty TNHH BĐS Đức Tú	(2)	18.850.000.000	23.980.000.000
Công ty TNHH Ngôi Nhà Việt VIETHOME	(3)	18.330.000.000	21.950.000.000
Cộng		66.790.000.000	45.930.000.000

- (1)
- Khoản cho Công ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Bắc Việt vay tín chấp theo hợp đồng cho vay số 01/2024/HĐVV/ODE-BV ngày 27/02/2024 với hạn mức 31.000.000.000 VND; Lãi suất vay trong hạn 12%/năm; Thời hạn cho vay không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản lãi vay được trả cùng gốc vay khi kết thúc thời hạn vay.

- (2)
- Khoản cho Công ty TNHH BĐS Đức Tú vay tín chấp theo hợp đồng cho vay số 01/2023/HĐVV/ODE-DT ngày 22/03/2023 và các phụ lục gia hạn kèm theo với hạn mức 32.000.000.000 VND; Lãi suất vay trong hạn 12%/năm; Thời hạn cho vay không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân và được gia hạn theo thỏa thuận. Khoản lãi vay được trả cùng gốc vay khi kết thúc thời hạn vay.

- (3)
- Khoản cho Công ty TNHH Ngôi Nhà Việt VIETHOME vay tín chấp theo hợp đồng cho vay số 02/2023/HĐVV/ODE-VH ngày 23/03/2023 và các phụ lục gia hạn kèm theo với hạn mức 28.000.000.000 VND; Lãi suất vay trong hạn 12%/năm; Thời hạn cho vay không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân và được gia hạn theo thỏa thuận. Khoản lãi vay được trả cùng gốc vay khi kết thúc thời hạn vay.

5. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Phải thu khác ngắn hạn	12.870.119.509	5.167.049.841
Lãi cho vay dự thu Công ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Bắc Việt	2.465.375.342	-
Lãi cho vay dự thu Công ty TNHH BĐS Đức Tú	5.354.975.341	2.596.507.398
Lãi cho vay dự thu Công ty TNHH Ngôi Nhà Việt VIETHOME	5.014.241.096	2.537.868.494
Phải thu khác	35.527.730	32.673.949
b) Phải thu khác dài hạn	11.000.000	-
Ký quỹ, ký cược dài hạn khác	11.000.000	-
Cộng	12.881.119.509	5.167.049.841

6. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Dự phòng	Giá trị gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	3.952.884.362	-	4.717.911.472	-
Hàng hóa	-	-	3.631.170.000	-
Cộng	3.952.884.362	-	8.349.081.472	-

(*) Chi tiết chi phí các dự án dở dang được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án quảng bá thương hiệu Sunshine	2.121.127.830	2.880.221.925
Dự án Sunshine Marina Nha Trang	695.953.182	695.953.182
Dự án Sunshine Metaland Đà Nẵng	687.136.343	687.136.343
Các dự án khác	448.667.007	454.600.022
Cộng	3.952.884.362	4.717.911.472

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	31.455.667	3.306.054
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	3.306.054
Chi phí trả trước khác	31.455.667	-
b) Chi phí trả trước dài hạn	1.014.160.018	4.103.616.970
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	354.323.482	2.352.542.015
Chi phí trả trước khác	659.836.536	1.751.074.955
Cộng	1.045.615.685	4.106.923.024

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	31.136.250	2.706.171.964	708.990.000	1.105.395.140	4.551.693.354
2. Số tăng trong năm	-	928.766.140	-	44.363.636	973.129.776
- Mua sắm mới	-	-	-	44.363.636	44.363.636
- Tăng khác	-	928.766.140	-	-	928.766.140
3. Số giảm trong năm	-	-	-	928.766.140	928.766.140
- Giảm khác	-	-	-	928.766.140	928.766.140
4. Số dư cuối năm	31.136.250	3.634.938.104	708.990.000	220.992.636	4.596.056.990
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số dư đầu năm	18.162.816	1.879.225.988	295.412.490	474.819.139	2.667.620.433
2. Số tăng trong năm	10.378.752	1.211.427.340	118.164.996	57.142.774	1.397.113.862
- Khấu hao trong năm	10.378.752	768.558.087	118.164.996	57.142.774	954.244.609
- Tăng khác	-	442.869.253	-	-	442.869.253
3. Số giảm trong năm	-	-	-	373.749.753	373.749.753
- Giảm khác	-	-	-	373.749.753	373.749.753
4. Số dư cuối năm	28.541.568	3.090.653.328	413.577.486	158.212.160	3.690.984.542
III. Giá trị còn lại của TSCĐ					-
1. Tại ngày đầu năm	12.973.434	826.945.976	413.577.510	630.576.001	1.884.072.921
2. Tại ngày cuối năm	2.594.682	544.284.776	295.412.514	62.780.476	905.072.448

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 1.242.448.106 VND (tại ngày 31/12/2023 là 309.177.482 VND).

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính
I. Nguyên giá	
1. Số dư đầu năm	16.000.000.000
2. Số dư cuối năm	16.000.000.000
II. Giá trị hao mòn lũy kế	
1. Số dư đầu năm	3.600.000.012
2. Số tăng trong năm	1.700.000.004
- Khấu hao trong năm	1.700.000.004
3. Số giảm trong năm	69.119.502
- Giảm khác	69.119.502
4. Số dư cuối năm	5.230.880.514
III. Giá trị còn lại của TSCĐ	
1. Tại ngày đầu năm	12.399.999.988
2. Tại ngày cuối năm	10.769.119.486

10. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Tân Thăng Long	83.673.000	83.673.000	3.928.884.745	3.928.884.745
Công ty Cổ Phần Kinh Doanh Bất Động Sản S - Việt Nam	1.052.354.293	1.052.354.293	1.052.354.293	1.052.354.293
Công ty Cổ Phần Văn Hoá Và Truyền Thông Liên Việt	-	-	851.962.400	851.962.400
Công ty TNHH Htecom Việt Nam	-	-	755.253.320	755.253.320
Các đối tượng khác	15.046.013.291	15.046.013.291	20.684.810.251	20.684.810.251
Cộng	16.182.040.584	16.182.040.584	27.273.265.009	27.273.265.009

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỘP CHO NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/ khấu trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT phải nộp	4.162.710.669	4.289.438.953	7.722.287.479	729.862.143
Thuế TNDN phải nộp	1.661.168.340	1.200.121.711	1.816.831.061	1.044.458.990
Thuế thu nhập cá nhân	236.344.757	2.114.546.908	1.803.455.429	547.436.236
Thuế khác	(2.565.164)	14.428.262	11.863.098	-
Cộng	6.057.658.602	7.618.535.834	11.354.437.067	2.321.757.369

12. PHẢI TRẢ KHÁC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	219.724.500	337.751.000
BHXH, BHYT, BHTN phải nộp	1.952.000	-
Phải trả khác	-	4.740.000
Cộng	221.676.500	342.491.000

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn góp	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	25.719.584.832	125.719.584.832
Lãi trong năm trước		3.359.911.139	3.359.911.139
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	29.079.495.971	129.079.495.971
Lãi trong năm nay		719.601.146	719.601.146
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	29.799.097.117	129.799.097.117

b. Chi tiết cổ đông tại ngày kết thúc năm tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	5.000.000.000	5.000.000.000
- Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa	5.000.000.000	-
- Các cổ đông khác	90.000.000.000	95.000.000.000
Cộng vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000	100.000.000.000

c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: VNĐ/cổ phiếu	10.000	10.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	49.386.000.985	83.023.916.231
- Doanh thu bán hàng hóa	4.914.930.500	3.775.637.267
Cộng	54.300.931.485	86.799.553.498

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	38.739.232.391	65.570.738.854
- Giá vốn hàng hóa đã bán	4.716.254.000	3.688.720.000
Cộng	43.455.486.391	69.259.458.854

3. DOANH THU TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
- Lãi cho vay	7.700.215.887	5.375.526.577
- Lãi tiền gửi ngân hàng	20.753.860	58.150.920
Cộng	7.720.969.747	5.433.677.497

4. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
Chi phí tiền lương	6.018.023.464	7.279.017.414
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	1.093.907.962	1.612.761.968
Chi phí khấu hao	1.885.686.536	1.882.827.660
Thuế, phí và lệ phí	20.084.446	8.330.044
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.197.408.947	6.745.053.409
Chi phí khác	25.100.280	6.421.071
Cộng	15.240.211.635	17.534.411.566

5. LỢI NHUẬN/ (LỖ) KHÁC

Thu nhập khác
Thu nhập khác

Chi phí khác
Các khoản phạt, truy thu
Chi phí khác

Lợi nhuận/ (Lỗ) khác

6. CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế
- Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế
- Chi phí không hợp lệ*
- Thu nhập tính thuế
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

7. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí nhân công
Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng
Chi phí khấu hao tài sản cố định
Chi phí dịch vụ mua ngoài
Chi phí khác

Cộng

8. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp
Lợi nhuận/(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu p
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Năm nay	Năm trước
414.820.474	136.373.402
414.820.474	136.373.402
1.973.217.798	580.911.850
683.337.209	
1.289.880.589	580.911.850
(1.558.397.324)	(444.538.448)

Năm nay	Năm trước
1.767.805.882	4.975.731.225
3.473.217.798	3.103.369.206
3.473.217.798	3.103.369.206
5.241.023.680	8.079.100.431
20%	20%
1.048.204.736	1.615.820.086

Năm nay	Năm trước
18.897.689.225	25.383.829.559
4.739.495.000	3.953.506.482
2.654.244.611	2.798.534.604
32.308.669.498	26.226.587.054
186.907.677	14.751.115
58.787.006.011	58.377.208.814

Năm nay	Năm trước
719.601.146	3.359.911.139
719.601.146	3.359.911.139
10.000.000	10.000.000
72	336

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

a/ Bên liên quan là Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng Công ty tại ngày 31/12/2024

Ông Đinh Chí Hiếu	Chủ tịch HĐQT
Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Trà Mi	Thành viên HĐQT
Ông Cao Phi Hùng	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hà Anh	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Việt	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Hoàng Tùng	Thành viên ban kiểm soát
Bà Hoàng Thị Thu Hà	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Hoàng Phương	Kế toán trưởng

b/ Bên liên quan là các pháp nhân

Đối tượng	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Khách sạn & Khu nghỉ dưỡng Matterhorn	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Quản lý & Vận hành S-Service	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty cổ phần phát triển Sunshine Homes	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân La	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thuận Phú Lăng Cô	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear (*)	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư Giáo dục Phú Thượng (*)	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Long Biên	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Vietnet	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghệ và Phần mềm IDEAS Việt Nam	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine AM	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine Cab	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Business	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần S'School (*)	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Thương Mại Hoàng An	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine Nhật Tân	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đại Phát Lộc	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư Eco Villas	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư DIA	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Unicloud	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa	Cổ đồng lớn

(*) Các Công ty này không còn là bên liên quan của Công ty kể từ ngày 01/11/2024. Theo đó, Công ty trình bày các giao dịch chủ yếu với Công ty này phát sinh cho giai đoạn từ 01/01/2024 đến 01/11/2024. Đồng thời, Công ty không trình bày số dư với các Công ty này tại ngày 31/12/2024.

c/ Các giao dịch với các bên liên quan trong năm:

Nội dung	Phát sinh trong năm	Số dư cuối năm phải thu / (phải trả)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	20.000.000	
Bán hàng	74.874.800	
Nhận dịch vụ quản trị hệ thống thông tin và cho thuê máy chủ	857.543.637	
Phải thu khách hàng		102.464.784
Phải trả nhà cung cấp		(1.081.872.000)
Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Khách sạn & Khu nghỉ dưỡng Matterhorn		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	2.780.000	
Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	5.181.763.530	
Phải thu khách hàng		4.958.348.612
Công ty Cổ phần Quản lý & Vận hành S-Service		
Bán hàng	218.474.300	
Nhận dịch vụ vận hành tòa nhà, thuê chỗ để xe	1.266.602.590	
Phải trả nhà cung cấp		(101.439.626)
Công ty cổ phần phát triển Sunshine Homes		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.488.275.339	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân La		
Bán hàng	224.591.400	
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	8.500.000	
Phải thu khách hàng		9.180.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland		
Phải thu khách hàng		18.233.856
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thuận Phú Lăng Cô		
Phải thu khách hàng		2.160.000
Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear		
Bán hàng	52.593.750	
Công ty TNHH Đầu tư Giáo dục Phú Thượng		
Bán hàng	41.753.250	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	60.000.000	
Bán hàng	83.666.000	
Phải thu khách hàng		64.800.000
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Long Biên		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	2.872.599.680	
Phải thu khách hàng		14.350.800.000

Nội dung	Phát sinh trong năm	Số dư cuối năm phải thu / (phải trả)
Lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc		
Ông Đinh Chí Hiếu - Chủ tịch HĐQT	120.000.000	
Bà Hoàng Thị Mỹ Bình - Thành viên HĐQT/ TGD	2.614.498.510	
Bà Lê Thị Trà Mi - Thành viên HĐQT	60.000.000	
Ông Cao Phi Hùng - Thành viên HĐQT/ Phó TGD	60.000.000	
Ông Nguyễn Hà Anh - Thành viên HĐQT	60.000.000	
Ông Nguyễn Văn Việt - Trưởng BKS	96.000.000	
Ông Nguyễn Hoàng Tùng - Thành viên BKS	60.000.000	
Bà Hoàng Thị Thu Hà - Thành viên BKS	60.000.000	
Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh - Phó Tổng Giám đốc	1.255.743.156	
Bà Nguyễn Hoàng Phương - Kế toán trưởng	343.141.739	

2. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

3. THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

			Tỷ lệ (lần)
Lợi nhuận năm 2024 / Vốn CSH	719.601.146 /	129.799.097.117	0,01
Lãi/ (Lỗ) lũy kế / Vốn điều lệ	29.799.097.117 /	100.000.000.000	0,30
Các chỉ tiêu tài chính			
Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	138.492.173.327 /	21.392.428.162	6,47
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	21.392.428.162 /	129.799.097.117	0,16
Nợ phải trả / Tổng tài sản	21.392.428.162 /	151.191.525.279	0,14
Trong đó:			
- Dư nợ Trái phiếu	Không có		
- Dư nợ vay Ngân hàng	Không có		
- Nợ vay của các cá nhân và Doanh nghiệp	Không có		

4. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Chủ sở hữu, Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không có bất kỳ các Quyết định của các Cơ quan quản lý nào buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

5. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên là số liệu của Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCK;
- Lưu: VT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Hoàng Thị Mỹ Bình
Tổng Giám đốc



Tầng 4, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Email: contact@ode.vn

Website: <https://ode.vn/>

Hotline: 0247 306 0666